

Phạm Thanh Thúy

Vnthuquan.net, 2009.



Lều cỏ mục đồng

Đã không ít lần cô ước chi một buổi sáng thức dậy, bỗng nhiên cô lãng quên tất cả... Những niềm vui, những nỗi buồn và cả những mối quan hệ 24 năm cuộc đời gom nhặt.

Là một đứa trẻ sớm mồ côi cha mẹ, không anh em để yêu thương đùm bọc, trưởng thành từ sự ghẻ lạnh của vợ chồng người chú ruột, nên cô biết, nếu điều đó xảy ra cô cũng không có nhiều nuối tiếc. Người duy nhất cô nuối tiếc có lẽ là anh. Nhưng anh cũng chính là nguyên nhân khiến cô ước một buổi sáng lãng quên tất cả.

...Cô không rõ ý nghĩ ấy nhen nhóm trong cô từ khi nào, nhưng cô luôn nghĩ về nó. Nghĩ về nó khi bàn tay cô thoăn thoắt rót rót, pha pha, bưng đến và dọn đi những ly nước hoa quả ngon lành cho khách. Những khi trời mưa quán vắng, cô ngồi lặng ngắm dòng sông êm trôi qua cửa sổ sau nhà.

Dòng sông đã từng khiến nhiều kẻ đến để ngồi vì họ cho rằng dòng nước kia như có phép màu, cuốn những lo lắng trôi đi. Anh là một trong số họ khi đến ngắm dòng trôi để quên đi những ưu phiền. Ai

cũng có những ưu phiền. Thậm chí có kẻ còn tự chuốc lấy ưu phiền để cuộc đời thêm phong phú.

Những khi anh đến, cô vẫn chu đáo với công việc của mình, nhưng tâm trí không rời anh một bước. Trong lúc anh quên ưu phiền thì cô tự hỏi: “Có khi nào mình là nỗi ưu phiền của anh không nhỉ? Có khi nào gặp mình, nỗi ưu phiền lẽ ra anh phải quên, thì lại tăng lên theo cấp số cộng?”. Khi yêu anh, cô không nghĩ tình yêu đó lại phiền phức nhiều như thế.

Anh dạy nhạc ở một trường tiểu học nằm bên bờ sông. Có lần, một tốp học trò nhỏ kéo nhau xuống sông giặt giẻ lau bảng, đã trượt chân chết đuối. Bài học được tổng kết là: Không nên đặt các trường học ở gần những dòng sông. Nhưng rút ra bài học để làm gì nữa khi các em đó đã chết, còn trường học vẫn ở đó, người ta không vì thế mà đập nó đi để xây chỗ khác được...

Quán của cô cũng bên bờ sông, bán đủ mọi thứ, nhưng phần lớn không phải dành cho các em học sinh tiểu học, mà dành cho giáo viên, phụ huynh khi họ đến để đón những đứa con trở về. Từ ngày anh đến dạy học, thi thoảng, cô và khách được nghe một vài bản nhạc...

Những bản nhạc mà anh nói sẽ có ích cho học sinh, đầu nhất thời chúng chẳng hiểu gì. Cô yêu anh không phải bởi những bản nhạc bác học xa vời ấy. Mà cô yêu anh vì...vì điều gì chính cô cũng không biết nữa. Không biết vì sao yêu, đó mới là yêu. Nghĩa là cô phủ nhận những tình yêu của Nhã.

Nhã yêu anh này vì anh này đẹp trai. Nhã yêu anh kia vì anh kia lắm tiền. Có khi Nhã còn yêu anh nọ vì biết làm thơ... Cô không phủ nhận nhan sắc của Nhã. Nhã chân dài, da trắng. Nhã có nhiều ưu thế để

được lựa chọn. Nhã cũng đã từng lựa chọn anh. “Cậu ngốc thật hay giả vờ ngốc thế. Cậu yêu nó mà không biết tại sao. Thế cậu quên nó yêu cậu là tại sao à?”.

Câu nói đó của Nhã thi thoảng rơi tõm vào đêm vắng khi cô bất chợt tỉnh giấc. Nhìn ra ngoài, bầu trời lấp lánh những ngôi sao xa vời vợi. Cô có thói quen mở cửa sổ khi ngủ những đêm hè. Khi có anh ở bên, anh cũng đồng tình với việc đó. “Anh không sợ Châu ghen à?”. “Sao lại sợ?”. “Vì nếu Châu là một trong những ngôi sao kia, Châu sẽ trông thấy chúng ta ở bên nhau như thế này”. Anh cười, hôn lên tóc cô “Ngốc ời là ngốc.

Châu chính là em, em chính là Châu. Châu đang sống trong em. Ai lại đi ghen với chính mình kia chứ?”... Cô khúc khích cười, dụi nhẹ mái đầu vào vai anh, ngoan ngoãn như một chú mèo con...

Châu là ai? Châu bước vào cuộc đời cô như thế nào, chính cô cũng không biết. Ngày anh đến, anh cũng mang Châu đến khi đặt vào tai cô những tâm sự chân tình: “Em giống Châu lắm, giống lắm...”. Cô cảnh giác: “Em giống cô Châu nào đó thật, hay chỉ là một bài ca cũ của anh thôi?”. “Không, em giống Châu thật mà...”. “Thế Châu đâu? Hay để em đoán nhé? Cô ấy đã lấy chồng rồi, đã quăng anh ra khỏi cuộc đời cô ấy, và cô ấy đang rất hạnh phúc phải không?”. Cô hả hê như người vừa bắt đúng điểm yếu của người khác. Nhưng cô chỉ nhận được từ anh một cái nhìn thăm thẳm “Không. Cô ấy chết rồi”. Cả cô Châu nào đó đã chết, cả anh, có lẽ không thể ngờ được rằng cô đã rơi vào vòng xoáy tình yêu của anh chỉ vì năm chữ buồn tênh anh nói “Không. Cô ấy chết rồi”.

Anh không trở thành một trong bộ sưu tập tình yêu của Nhã vì còn nặng lòng với cô Châu đã chết. Người con gái ấy hẳn phải vô cùng

đặc biệt, nên mới đủ sức nặng để anh nhiều đêm trầm mặc bên ly cà phê không đường đắng ngắt với khoảng không gian xa vời vợi và tiếng dòng sông lặng lẽ chảy xuôi. Nhã cười khẩy: “Tớ gặp đủ loại người rồi. Để xem anh chàng giả vờ được bao lâu”... Nhưng rồi Nhã cứ việc đổi người yêu mà xem ra anh chẳng mấy may nuôi tiếc. Điều đó khiến cô thường chăm chú ngắm gương mặt mình trong gương hơn.

“Mình giống Châu, giống lắm, thì hẳn Châu đã có gương mặt như thế này, đôi mắt, bờ môi như thế này”. Rồi không hiểu vì sao cô lại thấy mình hạnh phúc vì điều đó.

Cô và anh dọn đến sống chung, hiển nhiên như chồng vợ. Cô tự bào chữa cho mình, ừ, thì mình có ai đâu mà xin phép và sợ sệt... Cha mẹ đã chết. Những người “ruột thịt” thì từ lâu đã mong cô đừng trở lại. Trước khi có anh, cô chỉ có Nhã là bạn, thân như chị em. Nhã phóng khoáng, sống và yêu hết mình, kể cả trắng tay cũng không nuôi tiếc. Hai đứa chặt vật mãi mới thuê được cái quán nhỏ thơ mộng cạnh trường học để kiếm sống.

Trong mắt thiên hạ, hai đứa có làm ăn chính đáng hay không Nhã cũng không thêm quan tâm. Cô cũng đã học được ở Nhã cách ấy. Và khi anh đến, cô đã biết quan tâm thực sự. Nhã e ngại: “Tớ sợ cậu bị lừa thôi. Vì nó yêu Châu của nó chứ đâu phải cậu”. “Tớ biết chứ”. “Thế... thì tớ chịu. Cậu hết thuốc chữa rồi. Nhưng nếu có bị nó lừa, cậu cứ quay về đây với tớ. Không có anh em vẫn sống, nhé...”.

Anh có đôi bàn tay với những ngón thon dài mềm mại, đẹp như bàn tay kiều nữ trong tranh vẽ. Anh đặc ý: “Bàn tay này mới xứng là nghệ sỹ, như em thì còn lâu”. “Tại sao?”- Cô vừa hỏi vừa lơ đãng ngắm đôi bàn tay mình. Chúng ngắn ngủn, thô thô, bàn tay luôn bị Nhã trêu là

như nải chuối mần “Những ngón tay ngắn tũn của em làm sao đủ sức xoạc ra để nhấn cùng một lúc nhiều nốt nhạc như anh được...”.

“Thế... thế bàn tay của Châu có giống bàn tay của em không?”.

Câu hỏi của cô nghe như là sắp khóc. Anh không trả lời, chỉ áp đôi bàn tay cô trong những ngón thon dài mềm mại của anh. Chỉ thế thôi, cô lại quên tất cả. Lại yêu anh bằng cả trái tim mình...

Cô bắt đầu thấy hối hận khi sống cùng anh. Vì nếu không sống cùng anh, cô sẽ không có những buổi sáng thức dậy dành vài phút để ngắm nghía gương mặt vô cảm khi đang ngủ ấy. Khi rơi vào trạng thái ngủ, người ta tạm thời quên đi cảm xúc. Nét mặt khi đó được nghỉ ngơi và thật nhất. Thế nên sáng nọ, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu và cô lay vai anh thẳng thốt “Anh ơi... dậy... dậy đi. Chị Châu đến đây này!”

Giọng cô to và hốt hoảng đến nỗi anh bật dậy: “Châu...Châu nào?”. Cô ước gì thời gian dừng lại để cô có thể nhìn gương mặt anh lúc ấy lâu hơn. Gương mặt anh khi đó như thế nào nhỉ? Cô không biết, chỉ biết chính cô cảm thấy thật trống rỗng, vô vị...

Cô bắt đầu lục tìm bóng dáng Châu trong căn phòng nhỏ của hai người. Châu ở đâu trước và sau khi cô dọn đến?...Nhưng cô không tìm thấy điều gì gợi cho cô nghĩ nó từng mang bóng dáng Châu. Một bức ảnh, một bài thơ, hay một khúc nhạc chẳng hạn. Nếu một người khiến anh nặng lòng như thế, tại sao mọi thứ thuộc về cô cũng hoàn toàn tan biến như cô đã không còn nữa vậy?... Và điều khủng khiếp nhất - Cô cho là như thế - cảm giác hạnh phúc vì “giống Châu” trong cô nhạt dần.

Ban đầu cô không nhận ra nó. Sau, cô nhận ra nó song bỏ qua vì nghĩ chẳng có gì quan trọng. Nhưng đến một hôm, ý nghĩ “mình đang

sống với hình hài và tình yêu của một người con gái khác, dù là người con gái đã chết và chưa từng gặp bao giờ” đã khiến cô không chịu nổi... Khi anh đến quán của cô, uống nước và nhìn dòng sông như muốn quên đi những ưu phiền, thì cô đã nghĩ: Hẳn cô cũng là một trong những nỗi ưu phiền mà anh đang chịu đựng.

Ý nghĩ rời xa anh đã nhen nhóm từ những ngày như thế. Nhưng bắt đầu như thế nào khi tình cảm giữa hai người vẫn đang tốt đẹp? Bắt đầu như thế nào đây khi ý nghĩ anh cầm tay ai đó cũng làm cô đau đớn... Và cô nghĩ đến điều: Một ngày kia, khi cô tỉnh giấc sau một giấc ngủ dài, cô sẽ lãng quên tất cả.

Chao ôi, nếu điều đó xảy ra, chắc gì cô đã cảm thấy hạnh phúc? Có những tình yêu như những vết đau. Có lẽ anh cũng cảm thấy như cô, cũng cảm thấy tình yêu ấy như một vết đau. Chỉ là anh không nói ra. Hay cố tin là anh và cô đang hạnh phúc.

* * *

Anh đưa bọn trẻ đi tham quan hồ Núi Cốc một ngày... “Anh sẽ về thăm bố mẹ vài hôm. Em đi cùng anh nhé!”. Cô quay đi tránh cái nhìn anh đang chờ đợi. Việc trường anh rục rịch chuẩn bị cho học sinh đi thăm hồ Núi Cốc cô đã biết từ lâu. Thậm chí ngay cả lời anh vừa đề nghị với cô, cô cũng biết từ lâu. Cô còn chuẩn bị sẵn cho mình câu trả lời. Chuẩn bị sẵn, nhưng thực ra cô cũng chưa quyết định sẽ trả lời như thế nào. Nếu đồng ý đi cùng anh, nghĩa là anh sẽ đưa cô về ra mắt bố mẹ. Có thể sau đó hai người sẽ làm một đám cưới.

Nếu đồng ý, có thể cô sẽ có dịp biết được Châu có thực hay không có thực. Nhưng... điều đó cũng là nguyên nhân khiến cô nhắm mắt tưởng tượng lời từ chối. Nói đúng ra là cô sợ. Cô sợ sự thật. Cô sợ có một Châu giống như hình hài, mặt mũi của cô. Nhưng cô cũng sợ

Châu không hề có thật... Điều đó khiến cô phát khóc.

“...Trời ơi! Em làm cái gì thế?” - Chiếc cốc trên tay cô tuột xuống đất sau tiếng kêu hoảng hốt của anh, nước trong suốt trên nền gạch bông cùng với những viên Genestron (thuốc ngừa thai khẩn cấp) trong lòng bàn tay cô cũng vừa tuột xuống. Anh sững người, im lặng, rồi cúi người nhặt những viên thuốc trong đám mảnh vỡ trong veo.

...Giờ thì anh đã lên đường cùng những học sinh đang náo nức nhằm hướng hồ Núi Cốc. Cô lặng im ngồi trong quầy nhìn những cơn gió đười đười trên những ngọn cây xao xác. “Cậu mệt à? Hay... có em bé rồi?” - Nhả nheo mắt trên cô - “Không, tớ chỉ mệt thôi”. “Trời ạ. Yêu như điên ấy. Người ta vừa ra ngõ đã ngơ ngẩn rồi”. “Không. Tớ chỉ mệt thôi”- Cô lặp lại câu nói như cái máy. “Thế thì cậu về nghỉ đi. Hôm nay chúng ta đóng cửa sớm. Ok?”.

Cô đồng ý. Dòng người xuôi ngược, vô tâm khiến cô chợt nghĩ mình có tồn tại hay không cũng chẳng có ý nghĩa gì với thành phố này. Và nếu như cô biến mất khỏi cuộc đời anh thì điều gì sẽ xảy ra nhỉ? Ý nghĩ ấy gợi cô nhớ đến một đoạn phim ngắn mà cô vô tình xem được.

Có anh chàng David Cooc...Cooc...gì ấy nhỉ? Cô không nhớ rõ lắm. Cô hình dung về mặt anh sẽ giống về mặt của chàng ảo thuật gia nọ khi anh ta dùng chiếc khăn đỏ phủ lên mình một cô gái đẹp. Chỉ trong khoảnh khắc nhấc khăn ra mà cô gái đã biến mất. Đột nhiên mất đi người mình yêu dấu có lẽ là điều ghê gớm nhất trên đời mà kẻ bất hạnh nào đó gặp phải.

Mất cô, anh có đau lòng như mất Châu không...? Đôi khi cô muốn sự biến mất của mình như sự trừng phạt đối với anh. Vì tội gì...? Vì giả dối...? Mà thực anh có lừa dối cô không, cô cũng không biết cơ mà?

“Đôi khi có thể bạn đã sai khi quyết định một điều gì đó, nhưng đó lại là quyết định cần cho bạn”- Cô lẩm nhẩm câu đó trong miệng khi về nhà- “Mình sẽ đi, để khi anh ấy trở về sẽ khóc...”.

Căn phòng của hai người ở gác hai một ngôi nhà đã cũ nhưng chưa quá tồi tàn. Cửa sổ sau nhà là một khoảng xô bồ những công trình chen chúc không có trật tự. Cô đứng ngắm thật lâu và chợt hỏi “Lạ nhỉ? Với những công trình như thế này, làm sao mình có thể trông thấy những ánh sao đêm được?”. Một nỗi hồ nghi vụt đến. Lẽ nào những ánh sao đêm cô hằng gặp trong những đêm chợt tỉnh lại không phải là thật?

...Cô ngồi xuống bên chiếc bàn thường ngày anh soạn giáo án. Chiếc cốc thủy tinh vỡ ban sáng đã được anh dọn sạch. Nhưng với cô, nó vẫn còn đây. Những dấu vết luôn tồn tại trong mắt người này nhưng lại không tồn tại trong mắt người khác. Khác nhau chỉ là người này nhìn thấy, còn người kia không nhìn thấy thôi.

Cô ngồi bên chiếc bàn rất lâu, cho đến khi mặt trời đã đi qua thành phố. Ánh đèn sáng lên trong những ô cửa sổ. Cô nhắm mắt lại, những ánh đèn vụt bay lên như những ánh sao trời. Rồi như có ai trong cô vừa tỉnh giấc sau một giấc mơ dài thúc giục. Cô với tay bật đèn bàn, với tay lấy cây bút trong ống bút, rút một tờ giấy trắng trong tệp giấy, cô vội vã viết một lời chia tay trên giấy:

“Có một Lều Cỏ sống ven hồ trong một khu rừng. Lều Cỏ vẫn coi Hồ Nước là tri kỷ, nên thường than rằng “Đời tôi thật hẩm hiu, ở mãi xó rừng này biết bao giờ mới có ngày tỏa sáng. Giá như có ai đó trong đời này tôi gặp, để tôi có thể tỏa sáng hết mình...”

Có một Hồ Nước xanh trong, ngày ngắm mây bay, đêm trông sao trời. Từ ngày có Lều Cỏ của mục đồng đến bên nó thì trong lòng Hồ

Nước chỉ có Lều Cỏ thôi. Hằng ngày Hồ Nước căng mình cho Lều Cỏ soi bóng, lặn tẩn sóng hát cho Lều Cỏ vui. Nhưng nó lại chỉ biết im lặng lắng nghe Lều Cỏ than thở mà chẳng bao giờ nói ra tâm sự của mình.

Một ngày kia, có một Ngọn Lửa đi qua khu rừng...”.

Đó có phải là một lời chia tay không? Cô cũng không biết nữa. Cô đóng cửa lại rồi nhắm hướng nhà ga đi tới. Cô không định đi đâu, có lẽ chỉ đến đó để ngắm nhìn. Để cảm nhận một lần trong trái tim, của nỗi buồn thương của niềm ly biệt.

Phạm Thanh Thúy

Đài truyền thanh xã Thủy Xuân Tiên- Chương Mỹ- Hà Nội

Phạm Thanh Thúy

Cây sầu đông trước ngõ

Dịch giả: Đỗ Thành

Trước ngõ nhà bác Gái có một cây sầu đông. Đó là một cây sầu đông bình thường, không có gì đặc biệt. Nó đã già. Cao lớn và luôn rụng lá. Bác Gái kể: Trước đây có những ba cây sầu đông cơ. Nhưng mấy năm trước, không hiểu vì sao một cây tự nhiên trút lá rồi lạng lẽ chết khô. Không lâu sau, một cây nữa cũng thế. Chỉ có cây này là vẫn còn tồn tại.

Ba mẹ con Miên sống nhờ nhà vợ chồng bác Gái. Bác Gái là chị ruột của mẹ Miên. Phòng ở tầng hai, có hai cửa sổ. Một trông ra vạt cỏ dại um tùm và dòng sông mềm mại xa xa. Một trông ra cây sầu đông trước ngõ. Hằng ngày, hễ cứ đi học về là Miên chui tọt vào phòng làm cái gì đó vớ vẩn.

Thường thường chỉ ngồi chống cằm trông ra cửa sổ. Hết ngấm mây bay lại trông gió thổi. Cả dãy phố dài dọc quốc lộ, chỗ nào cũng thấy lô nhô những ban công. Mái tôn và biển hiệu chìa ra. Cây xanh chuộng mỗi hai loại: Dâu da xoan và trứng cá. Hai loài cây ấy một cho hoa thơm, một cho trái ngọt và bóng mát. Duy có cây sầu đông trước ngõ nhà bác Gái là không hoa cũng chẳng quả, lại to lớn kèn kàng, án ngữ ngay trước cửa hiệu may luôn luôn đông khách của bác Gái. Miên luôn ngấm cây và tự hỏi: Bao nhiêu cái tên đẹp để trên đời, sao tên nó lại là sầu đông.

Miên sống thu mình, khép kín trong vỏ ốc ký ức về một tuổi thơ buồn bã. Nhiều nhất là những kỷ niệm đẹp hiếm hoi hồi ba Miên còn sống. Đầu ngõ nhà nội Miên cũng có một cây gạo rất to. Tháng ba, tháng tư hoa gạo nở đỏ rực, rụng đỏ gốc.

Ba Miên bảo: "Hoa gạo còn có tên là Mộc Miên. Ba đặt cho con tên là Mộc Miên là mong con sau này có đi đâu xa vẫn luôn nhớ về quê nhà"... Hồi Miên chín tuổi, ba bệnh nặng, bao nhiêu tiền của trong nhà đều dốc hết, mong cứu được ba. Nhưng ba đã không ở lại. Ít lâu sau nhờ sự giúp đỡ của bạn bè, mẹ Miên sang Nga lao động, những

mong kiếm tiền được sẽ cứu vãn kinh tế gia đình và nuôi Miên ăn học.

Mấy năm mẹ vắng nhà, Miên luôn bị lãng quên trong đại gia đình chi chít trẻ con của nhà bác, nhà chú, nhà cô. Bà nội Miên già yếu, yêu thương các cháu không xuể. Bao nhiêu tiền mẹ Miên gửi về, các bác, chú, cô vay nợ, mua sắm hết. Cho đến một ngày mẹ Miên trở về, bế theo bé Tư Khoa... Thế là người ta lên án mẹ. Đuổi mẹ Miên đi...

Hôm mẹ con Miên dọn đến ở nhờ nhà bác Gái, trời rất đẹp và trong trẻo. Bác trai là người hăng hái nhất trong việc bê vác những thứ linh kính, đồ đạc lên phòng. Mẹ Miên ái ngại: "Làm phiền anh chị thế này thật không phải". Bác trai xua tay: "Dì sao lại nói thế? Chị em trong nhà không đùm bọc nhau thì đùm bọc ai".

Mẹ Miên cùng làm việc với bác Gái ở hiệu may. Hiệu may lúc nào cũng ồn ào tiếng máy chạy trên vải, tiếng nói cười và cả những tiếng phàn nàn, những lời giải thích. Miên ghét âm thanh đó. Miên cũng ghét những tiếng khóc văng nhà, những tiếng cãi cọ chí chóe, tiếng oóc-gan ầm ĩ của Vy Nhi những giờ tập đàn và cả những tiếng làm bầm chửi rửa vô cớ của bác trai... nên Miên thường muốn nhốt mình trong căn phòng ở tầng hai, nơi có những ô cửa sổ mây bay và gió lộng.

Bác trai luôn phàn nàn: "Con gái 14, 15 tuổi đầu rồi mà lười chải tóc. Chẳng động tay vào việc gì. Ngủ ấy chỉ có mà đi ăn mày. Mà có đi để tử cái bang còn không cho nhập cuộc ấy chứ...". Thế là mẹ

Miên lại rơm rớm nước mắt: "Con à. Mình thân phận ở nhờ người ta, con phải chăm chỉ, biết việc mà làm chứ". Miền ẩm ức: "Nhưng bác ấy đâu có cho con đụng vào việc gì. Con lau nhà, bác ấy bảo: Nhỡ ai trông thấy lại bảo bác ngược đãi cháu. Con nấu cơm thì bác bảo: Ngoài bác nấu ra thì ai nấu bác cũng không ăn được. Con xem tivi thì bác bảo: Điện đâu mà suốt ngày xem xét...". Thế là hai mẹ con lại khóc ròng trong bóng tối.

Cả nhà chỉ duy nhất có Hào - con trai cả của hai bác - là bệnh Miền. Bác trai phàn nàn về Miền, anh cự lại: "Thì bố có cho em ấy làm việc gì đâu mà em ấy làm? Những hôm bố đi vắng ở nhà em ấy chẳng dọn dẹp tinh tươm là gì?".

Bác trai lập tức trợn mắt, gầm lên: "A... a... thằng này. Tao nuôi mày lớn khôn để mày bệnh người dung, cãi lại tao đấy phỏng?". Và thế là cả nhà lại nháo cả lên. Bác trai ầm ĩ quát tháo, lời những chuyện rất trời ơi đất hỡi ra chửi bới. Vy Nhi thản nhiên ngồi vào đàn luyện ngón. Luyện những ca khúc dờ hơi do những cô giáo bày vẽ sáng tác. Bác gái, mẹ Miền bế Tư Khoa đi dạo phố giảm cân.

Bác gái động viên: "Thông cảm. Đàn ông ở nhà nội trợ lâu ngày đâm xấu nét. Kệ bác mày đi". Nhưng bao giờ Miền cũng sợ hãi, cun cút đi lên phòng, đóng cửa và ngồi khóc. Cứ thế, những chuyện tương tự xảy ra bao nhiêu lần, Miền không thể nào nhớ được. Và lần nào cũng chỉ có Hào an ủi Miền, luôn đợi Miền khóc xong là mang cho Miền cái gì đó để ăn, chơi, hay kể chuyện tiểu lâm cho Miền cười. Hào hơn Miền ba tuổi, có phong thái của một super baby. Một đôi mắt, một nụ

cười vừa trong sáng vừa mê hoặc...

Thi thoảng Miên lại hỏi mẹ trong đêm tối: "Bao giờ mẹ con mình chuyển đi hả mẹ?". Mẹ Miên trả lời: "Cố gắng lên con ạ. Không lâu nữa chúng ta sẽ mua nhà". Miên không bao giờ coi lời mẹ nói là một lời hứa. Chỉ như một lời an ủi để Miên tưởng tượng về một ngôi nhà tương lai. Ở đó có mẹ con Miên và cả Hào nữa. Miên sẽ trồng ở ngõ một cây gạo để tưởng nhớ ba. Sẽ trồng một cây sầu đông để Hào ngồi dưới gốc cây kể cho Miên nghe về những con đường...

Một hôm Hào mang ở đâu về một con chim xấu xí nhột trong lồng và bảo: "Của bạn anh đấy. Nhà nó chuyển đi Hà Nội. Vì con chim này quá ồn ào, nó sợ hàng xóm mới phàn nàn nên bỏ lại. Anh mang về cho em nuôi, đỡ tội". Con chim cứ trông thấy người là nhảy chơi chơi và kêu choe choe. Miên sợ sự ồn ào của nó sẽ khuấy động không khí ít bình yên ở ngôi nhà của bác Gái. Nhưng lại thương con chim nhỏ bị bỏ rơi...

Hào động viên: "Nếu bố anh có mắng, em cứ nói là của anh nuôi...". Hào có giọng nói dịu dàng. Đối với Miên, giọng nói ấy còn uy lực đến nỗi, khi nó vang lên, thì dù có đang làm việc gì Miên cũng nín thở lắng nghe để rồi bao u uẩn trong lòng trở nên nhẹ bẫng.

Từ ngày mẹ Miên đến làm việc ở hiệu may, nhà bác trai bỗng dưng đông khách hẳn. Toàn là những ông bạn khề khà, thích nói chuyện chính trị. Và bác trai, tự lúc nào, rất thích mang mẹ Miên ra giới thiệu với họ. Như thể mẹ con Miên là một gánh nặng không được được và

bác phải có trách nhiệm lo lắng. Bác rất khoái khi nghe Tư Khoa gọi họ là "bố". Bao giờ họ cũng phá lên cười vui vẻ... Có một hôm: Một người đàn ông cao lớn, râu ria rậm rạp gần như đâm sầm vào Miên ở ngưỡng cửa. Miên nhảy lùi lại sau hai bước, trừng trừng nhìn ông ta, trong khi đó ông râu rậm lại nhìn và cười thân thiện. Bác trai giới thiệu: "Con gái đầu của dì Loan đấy. Miên. Chào bố cháu đi!".

"Dạ?". "Thì cứ chào đi. Đằng nào chẳng phải gọi bằng bố!". Hiểu ra kiểu đùa tàn nhẫn của bác trai, Miên lí nhí: "Cháu chào chú". Rồi lục cục leo lên tầng hai. Bước chân Miên vừa đặt qua ngưỡng cửa thì ở nhà dưới, giọng bé Tư Khoa trong trẻo: "Bố ơi...". Tự nhiên chân tay Miên bủn rủn. Miên ngồi thụp xuống đất, ôm mặt.

"Sao thế Miên?" - Giọng nói ấm của Hào vang lên bên tai. Vì giọng nói ấm mềm này mà Miên òa khóc. "Đừng vì những chuyện vặt vãnh mà phải khóc em ạ..." - Giọng Hào thì thầm. Rồi Hào đứng bên cửa sổ, trông ra cây sầu đông trước ngõ: "Như cây sầu đông này ấy. Ngày trước có những ba cây kia. Nhưng hai cây đã chết. Chỉ có cây này biết vượt qua tất cả nên sống sót. Ngày xưa, ba cây đó lớn lên bên nhau rất hòa thuận. Thế rồi chúng lại đem lòng yêu nhau. Cây này yêu cây kia. Cây kia lại yêu cây khác. Cây khác lại yêu cây này... Vì mỗi cây đều đem trong lòng mối sầu tương tư và đau khổ nên một trong ba cây ấy chết. Nó nghĩ: Nếu nó chết đi thì hai cây kia sẽ hạnh phúc. Nhưng nó không ngờ cái cây yêu nó cũng vì quá đau khổ nên chết theo. Chỉ duy có cây này là không chết, ngay cả khi người ta vì nó mà chết. Người ta bảo nó là Sầu Đông vô tình em ạ...".

Miên biết là Hào bịa chuyện. Đó chỉ là câu chuyện Hào tưởng tượng ra hay đã đọc ở đâu đó một câu chuyện tương tự. Dù vậy mỗi lần nhìn cây sầu đông xào xạc, Miên lại tự hỏi mình: "Nếu phải lựa chọn như cây sầu đông, Miên biết chọn gì đây?".

Thi thoảng mẹ Miên lại có cuộc hẹn hò công khai. Đó cũng là mong mỏi của bác trai và bác gái. Hình như hai bác luôn nghĩ chỉ có thể dựa vào ai đó, mẹ con Miên mới có một ngôi nhà. Miên cũng biết có nhiều khả năng mẹ sẽ kết hôn với người nào đó. Mẹ còn trẻ, lại đẹp. Không ít người đến hiệu may chủ yếu để ngắm mẹ. Miên cũng biết mẹ chẳng hy vọng gì ở bố Tư Khoa.

Người đàn ông xa lắc miền tuyết trắng, nên đã từ lâu lắm Miên không hỏi mẹ: Bao giờ chú ấy về đón mẹ? Vì sao chú ấy không viết thư? Bởi vì Miên biết mẹ sẽ lại trả lời: "Chú ấy thích nghĩ về mẹ hơn là viết thư cho mẹ...". Miên không hiểu những điều xa xôi ấy. Và ngay cả điều ấy cũng đã mãi là một điều xa xôi. Hào rủ rủ: "Em có biết khi yêu tại sao người ta lại đau lòng không? Vì thần Cupid trao tình yêu cho con người bằng những mũi tên bắn vào trái tim. Nên thường thì tim sẽ đau...".

Thực ra, mỗi lần mẹ Miên hẹn hò cùng ai đó Miên lại nhớ ba da diết. Miên thường rầm rứt khóc vì thương ba. Vì cảm giác mẹ phản bội ba. Miên luôn mong bất hạnh sẽ đổ lên đầu họ. Nhưng rất lạ lùng: Mỗi khi mẹ đứng trước Miên, mắt mẹ nâu thẫm buồn bã, đôi vai nhỏ trùng xuống là trong Miên chỉ còn lại nỗi xót thương không bày tỏ được.

Cứ vậy, cuộc sống của cô bé 15 tuổi là Miên luôn thu mình lại trong cái vỏ ốc đơn độc, luôn cảm thấy hụt hẫng, lo sợ... Và Hào là một cơn gió dịu dàng. Một cơn gió để Miên luôn muốn mau chóng được về nhà dù toàn vấp phải những lời mai mỉa khó chịu của bác trai. Miên trân trọng hơn khi chạm vào những đồ vật từng in dấu tay Hào. Khi nhận ra, mình đã cẩn thận ngắm nghía, và vuốt ve lâu hơn khi gấp quần áo cho Hào... thì Miên cũng biết trái tim non nớt của Miên sắp phải chịu đựng một niềm đau vô vọng. Bác trai luôn nhìn Miên rồi cười lục khục. Có dịp là bác lắc đầu: "Tao chưa thấy ai làm lì như con bé này. Trẻ con thì phải hồn nhiên, tươi cười vui vẻ, nó thì suốt ngày như nhà có người chết".

Bác gái có ý bệnh Miên: "Hay là nó mắc bệnh trầm cảm. Bây giờ người mắc bệnh này nhiều lắm đấy". Bác trai trề môi: "Có quái gì mà trầm với chả cảm? Chỉ việc ăn với học, chẳng phải lo nghĩ gì. Tao mà được thế, tao hát cả ngày ấy chứ". Thế là bác gái vội vàng hỏi chuyện Miên. Bác lo ngại: Người mắc bệnh trầm cảm thường hay tự tử lắm...

Miên nhớ những ngày mẹ đi vắng, ngày nào Miên cũng bị các bác dẫu, các thím mắng mỗ vì vô số nguyên nhân mà chính Miên cũng không hiểu nó từ đâu tới. Bà nội thì không đủ sức bệnh Miên. Thế là Miên từng nghĩ đến ba Miên ở chốn thiêng đường. Trong cô độc, tuyệt vọng, Miên nghĩ đến cái chết. Miên tưởng tượng: Trong đám ma của mình, mọi người sẽ thương tiếc như thế nào. Những người độc ác kia sẽ hối hận ra làm sao. Còn Miên và ba thì hả hê bay lượn

trên bầu trời, nhìn những kẻ độc ác lẫn lộn khóc thương. Và mỗi lần hả hê trong tưởng tượng, Miên lại ngủ quên.

...Con chim nhỏ đột nhiên đổi nét. Nó kêu inh ỏi ngay cả khi chẳng có ai cả. Cái đêm con chim nhỏ bay đi ở cây sầu đông, Miên thức khuya lơ khuya lắc. Trời mưa, phố vắng hoe người. Mẹ Miên lại có hẹn. Lần ấy là cuộc hẹn với chú Bình râu ria. Bác trai ra sức quảng cáo: "Chú ấy tốt lắm. Lại sống độc thân. Mẹ con mày vợ phải vàng mười rồi". Miên nóng lòng ngóng mẹ. Và mẹ Miên... đã không về trong đêm. Lần đầu tiên trong những cuộc hẹn hò.

Cứ đến mùa đông, trời lại đổ những cơn mưa dài ảm đạm. Vì mưa lạnh nên bác trai ít muốn đi lại hơn mà chỉ thích thu mình trong chăn để ngủ. Ngôi nhà cũng đỡ đi những tiếng phàn nàn. Đó cũng là cơ hội để đám bạn của Hào thường lui tới, chui tọt vào phòng riêng hí húi với những trò trên máy tính. Có cả một cô bạn tóc ép xinh đẹp. Hào ít quan tâm đến Miên hơn trước. Miên buồn. Nhưng cũng chỉ biết để nỗi buồn trong lòng. Miên lại dành thời gian để ngắm cây sầu đông trước ngõ. Câu chuyện Hào kể cứ phảng phất quanh Miên.

Với Hào, Miên chỉ là cô em gái nhỏ cô độc, đáng thương. Với Miên, Hào lại là cả một khoảng trời mây bay và gió lộng. Miên không sao cắt nghĩa được tình cảm lạ lùng ấy. Miên cũng không dám nói với mẹ, vì Miên biết mẹ sẽ kinh ngạc và đau đớn... Vì tình cảm ấy cứ lớn dần lên, nên Miên đã không còn mong sớm chuyển đi khỏi nhà bác nữa. Lạ thay, Miên còn sợ điều đó hơn cả điều Miên mong mỏi.

Nhưng rồi mẹ Miên bảo hết mùa đông ba mẹ con sẽ dọn đi. Mẹ đã mua được một rẻo đất nhỏ ngoài rìa thị trấn. Nơi đó, có một dải đồng lúa xanh ngắt. Cả nhà bác Gái thở phào hơn là vui mừng cho mẹ con Miên. Chỉ có Hào là thành thật: "Nhà rộng thênh thang thế này mà đi đi thì buồn lắm. Cháu đã quen có dì và các em ở đây rồi. Thôi, dì đừng đi dì ạ". Mẹ Miên cười: "Nhà rộng thì cho thuê, có gì mà phải tiếc". Miên lặng lẽ như một cái bóng. Một cái bóng lặng lẽ hơn cả cái bóng của Miên ngày trước. Ngoài ngõ, cây sầu đông trút lá ào ào. Bác Gái nói: "Mỗi năm cây lại rụng lá nhiều hơn".

Mẹ con Miên chuyển đến nhà mới còn nồng mùi cát-ximăng và gạch. Cuộc ra đi sớm hơn dự định. Miên đòi mua một cây sầu đông về trồng trước nhà. Bác thợ xây bảo: "Bây giờ không ai trồng sầu đông nữa, nên không mua được cây con". Có lẽ cây sầu đông trước ngõ nhà bác Gái là một trong số những cây sầu đông cuối cùng.

Lâu lâu Miên lại đạp xe vào thị trấn thăm gia đình bác Gái. Hào đã đi học xa nhà. Vy Nhi cuối cùng cũng giành được một giải thưởng âm nhạc nho nhỏ ở địa phương. Bác trai vụt trở lại thành một ông bác tốt như ngày đầu xa lác. Cây sầu đông quanh năm rụng lá. Miên thường đứng lâu ở khung cửa sổ tầng hai, nơi suốt bao ngày nghe cây sầu đông xào xạc câu chuyện tình yêu buồn thảm. Nơi trái tim Miên lắng nghe từng giọng nói, từng bước chân của Hào với nỗi buồn vô vọng. Hào vẫn cứ bảo Miên: "Niềm vui đến, niềm vui lại ra đi. Cuộc sống luôn cần có sự thay đổi. Giống như nghệ thuật cần có sự sáng tạo. Người ta luôn cần cái gì đó khác lạ hơn những thứ bình thường...". Lời của Hào luôn là danh ngôn đối với Miên. Giống như ba Miên, kỷ

niệm về ba, về Hào giống như những viên thủy tinh lấp lánh giữa rêu phong ký ức đời Miên...

Sau này, mẹ Miên nói với Miên rằng: Mẹ quyết định chuyển đi thật nhanh. Vì Miên không biết rằng có những đêm, trong mộng mị, Miên đã vừa gọi tên ba, vừa gọi tên Hào vừa khóc.

Tình yêu cần có sự can đảm để vượt qua. Như cây sầu đông biết tìm được lý do để tồn tại.

Nhưng Miên mãi không hiểu vì sao khi yêu người ta thường thấy đau lòng. Miên mãi không hiểu vì sao thân tình yêu lại nhất thiết phải dùng đến cung tên.

Hai năm sau ngày Miên chuyển đi, cây sầu đông bị chặt bỏ. Hào kể, khi đốn thân cây, vân gỗ trông giống hệt những trái tim tan vỡ...

Miên biết, có lẽ Hào lại bịa chuyện nữa rồi.

Phạm Thanh Thúy

Đêm dương cầm

Tôi quyết định dọn đến trọ ở nhà Dương. Không phải vì tôi thích. Mà vì anh không thích. Tôi muốn nổi loạn, khiêu khích anh bằng cách làm ngược lại những gì anh không thích. Ngay cả khi đó cũng là điều mà chính tôi không muốn. Thế thì đã sao nhỉ?

Khi tôi gửi email thông báo cho anh là tôi đã dọn đến rồi, tôi đắc ý cười lớn. Tôi hả hê tưởng tượng rằng anh sẽ tức giận biết bao.

Nhưng dù anh có tức đến phát điên, cũng không đến mức vù một hơi từ nửa vòng trái đất về để hét vào mặt tôi được.

Trời hỡi anh chẳng thể nào tin được là tôi đã mong anh điên đến mức ấy như thế nào đâu. Vì tôi nhớ anh khủng khiếp. Tôi khao khát được nhìn thấy anh, chạm tay vào gương mặt anh bằng xương, bằng thịt.

Trong những giấc mơ chập chờn, hình ảnh hư ảo, và tôi không có cách nào chạm tay vào anh được. Sau những giấc mơ ấy, tôi tỉnh dậy và hoảng hốt với ý nghĩ: Lỡ một ngày nào đó, ngay cả gương mặt anh, tôi cũng không còn nhớ nữa.

Chiếc dương cầm không phải là vật dụng sang trọng nhất trong ngôi nhà có tới ba tầng ấy, mà hầu như toàn bộ tầng ba chỉ dành cho muỗi ở nếu tôi không dọn đến.

Đủ thấy, với chủ nhân của nó, tiền không quan trọng đến mức phải cho người thuê. Cũng có thể họ không thích phiền phức. Tôi là một ngoại lệ, bởi tôi là người yêu của anh còn anh lại là bạn của họ.

Khi đến xem căn phòng mà tôi sẽ trọ, đi qua chiếc dương cầm bóng loáng ấy, tôi chỉ nghĩ là: Chắc nó chỉ được trưng cho sang trọng thôi. Vì cũng giống như nhiều nhà giàu khác, trong các căn phòng thường bày nhạc cụ. Cốt để cho sang, hay thỏa mãn một tư duy thẩm mỹ

nào đó.

Trước đây anh có nói cho tôi nghe về gia đình Dương, nhưng không nói về chiếc dương cầm. Nếu dương cầm ấy đúng là chỉ được trưng cho sang trọng, thì thật đáng tiếc. Là đàn mà không được ngân lên những giai điệu, thì thà chết đi còn hơn.

Đêm đầu tiên dọn đến, tôi khó ngủ bởi nhiều cảm xúc. Tôi mở cửa ra lan can ngắm nhìn thành phố đã chìm vào đêm. Tôi suýt rú lên khi thấy trong vòm cây bằng lăng ở cổng nhà Dương có một đốm sáng xanh ma quái chớp chờn, đu đưa.

Là ma hay người đây? Định thần lại và suy đoán. Thì ra không phải ma cũng chẳng phải người. Chỉ đơn giản là cái bóng điện. Nhưng tại sao lại là một bóng điện màu xanh?

Rồi có tiếng dương cầm vang lên, những âm thanh rời rạc, tẻ nhạt, như là chúng kéo nhau lên từ âm phủ. Những âm thanh khiến tôi cảm thấy hai cánh tay mình nổi gai ốc. Cảm giác không phải sợ hãi, nhưng cũng không yên ổn... Sáng hôm sau, tôi được biết Dương là người đã tạo ra những âm thanh đó trong đêm...

Dương nhiều hơn tôi một tuổi, nhưng ngay từ cú chạm mặt đầu tiên, tôi đã bắt Dương gọi tôi là chị. Đó là sáng ngày thứ ba tôi dọn đến. Dương đứng ở cửa, nửa người và nửa gương mặt bên trái nép sau cánh cửa, nửa gương mặt bên phải với con mắt đen trong trẻo, vừa có vẻ sợ sệt, vừa có vẻ thích thú nhìn tôi đang xoay trái xoay phải trong bộ váy áo chẳng giống ai trước gương.

Bình thường khi bị ai đó nhìn trộm như thế, tôi có thể sẽ quát tháo om sòm, nhưng với Dương thì không hiểu sao tôi lại mỉm cười, còn vẫy tay, ra hiệu cho Dương cứ tự nhiên bước vào.

Nhận được tín hiệu ấy, Dương vui hân như đứa trẻ được phép chơi

trò cắm. Tôi làm việc cho một bà chủ nhà mốt có vẻ lập dị nhất thành phố. Với bà ấy: “Hãy sáng tạo, với mốt, những ý tưởng càng điên rồ càng tốt”.

Và khi tôi khoác trên người bộ váy điên rồ mà có lẽ nếu tôi không đến, thì cả đời chắc Dương chẳng trông thấy bao giờ. Dương cười thích thú, miệng kêu lên: “Này, này...”. Tôi tranh thủ ra luật: “Từ nay Dương phải gọi chị là chị Đình. Nhớ chưa?”.

Tôi không thích cái tên của Dương. Vì sao? Chịu. Giá như lúc nào người ta cũng rạch ròi vì sao mình thích cái này mà không thích cái kia thì tốt biết mấy. Ít ra, người ta sẽ đỡ băn khoăn bởi những hành vi kỳ quặc của mình.

Tôi không bao giờ hỏi anh: “Vì sao anh yêu em?”. Vì như thế thì xoàng quá. Con gái trên đời ai chẳng hỏi những chàng ngốc của mình như vậy. Nhưng tôi nói với anh: “Nếu một ngày nào đó không còn yêu em nữa. Hãy nói với em một lời. Em sẽ không hỏi vì sao đâu. Thật đấy”.

Ngày tiễn anh ở phi trường, tôi đã lạnh người bởi ý nghĩ chợt đến: “Những ai từng tiễn chân ai cho những chuyến đi dài, ít có ai biết rằng: Tạm biệt nghĩa là không bao giờ gặp lại”.

Một lần Phú đến thăm tôi, đi qua phòng khách nhà Dương và chiếc dương cầm. Đi qua tầng hai là căn phòng của vợ chồng Dương với mùi khai khai của tã lót dù đã được tẩy ngấm bằng nước thơm. Rồi lên tầng ba với cái giá áo treo mẫu và chi chít những bản thiết kế điên khùng của tôi.

Phú vừa thở bằng mồm lẫn mũi, vừa cười khi khi, rồi lẩm bẩm, nhưng thừa sức để tôi nghe thấy: “Tiếc cho cậu ta. Nhà to, vợ đẹp tiền đẹp mà lại chẳng ra dáng được hưởng. Không biết phúc hay họa

đây”.

Lần khác, Phú thao thao: “Tớ đảm bảo thằng Dương đến giờ phút này vẫn chưa từng biết nói từ đáy lòng: Anh yêu em với vợ, chứ đừng nói là với đứa con gái nào... Hừ, thế mà lại hóa hay. Vì giờ nó vẫn chưa đắc tội với ai. Tớ thêm được như nó”.

Tôi gí quả táo Tàu có màu nhờ nhờ đỏ vào mồm Phú cho cậu ta cầm lại. Khổ thân Phú mỗi lần nói “Im Sorry” với một em, Phú lại than vãn: “Tớ lại tổn thọ một năm rồi”. Trời ạ. Cứ cái đà này, có lẽ Phú chỉ được hưởng 40 năm dương thọ.

Tôi nhớ anh nhiều lắm. Nhiều khi nhớ đến phát điên. Nhưng tôi sợ, lỡ có một ngày tôi không thể hình dung được khuôn mặt anh. Phú cổ vũ: “Nhớ thì gọi cho hấn đi, tội gì phải đày đọa mình”. Tôi vĩnh mặt: “Điên à!”.

Tôi tỏ ra sĩ diện với Phú. Nhưng tôi đã nghìn lần ôm điện thoại, chậm chậm ấn từng con số quen thuộc để gọi cho anh. Để được nghe giọng nói của anh. Nhưng đến con số cuối cùng thì tôi dừng lại. Tôi nghe khoảng lặng đợi chờ trong máy mà chỉ muốn vỡ òa nước mắt. Tôi không sợ phá vỡ niềm kiêu hãnh của mình. Mà sợ, khi đường dây được nối, và đầu dây bên kia, không phải anh mà một giọng nữ nào đó - có thể chỉ là bạn anh - thì tôi sẽ òa khóc. Tôi chỉ tưởng tượng thế thôi, nhưng nếu là thật, tôi sẽ khóc. Tôi sẽ khóc trong từng đêm dương cầm này mất.

Dương chơi đàn vào mỗi buổi tối, hơi khuya khuya một chút. Khi ông bố vệ của cậu ta đã thơm tho trong bộ pizama kẻ sọc hoặc hoa hoét, ngồi ưỡn bụng trên ghế, cái tấm quế đưa từ mép bên trái sang mép bên phải.

Mẹ cậu ta với cái đầu uốn xù xì chu chu cái miệng để nựng đứa cháu

nội đang ra sức ọ ẹ và khua khoắng tay chân trong vòng tay hồ hững, thích thú nhìn cái mặt rầu rầu của mẹ nó.

Tất cả họ đều đang cố làm cái gì đó, nhưng cũng cố để ra vẻ lắng nghe, cổ vũ cho Dương. Nhưng thực tình, họ nghe như bị tra tấn. Mà họ đúng là bị tra tấn bởi âm nhạc của Dương thật. Bởi những âm thanh từ dương cầm ấy không phải là âm nhạc - chỉ gần giống như âm nhạc thôi.

Nhưng tại sao hầu như ngày nào cũng thế? Với những con người ấy, những nét mặt ấy? Chỉ có Dương là khác? Tại sao khác nếu như không có những lần vì tò mò tôi đã lặng lẽ quan sát họ.

Vẫn quanh quẩn với những âm thanh ấy, nhưng khi Dương đàn với vẻ miễn cưỡng, buồn chán, đau khổ. Nhưng cũng có những khi gương mặt gần như vô cảm của Dương như có ai thổi hồn, thoát vui tươi, sống động. Có thể lúc đó, Dương thực sự đang chơi một bản nhạc.

Dương bị thiếu năng trí tuệ bẩm sinh. Thật may là cậu ta được sinh ra trong một gia đình nhiều tiền. Dương cũng có một anh trai và một chị gái. Nhưng vì họ được bình thường nên đã ra ngoài thực hiện hoài bão của đời họ. Chỉ có Dương từ bé tới giờ, cứ quanh quẩn sân nhà.

Bố mẹ Dương sau nhiều năm thử cách này, cách nọ, cuối cùng, họ mang về cho Dương một chiếc dương cầm với mong muốn: Biết đâu âm nhạc sẽ thức tỉnh trí thức ngủ quên trong đầu con trai họ.

Nghe nói họ mời nhạc sư cho Dương hẳn hoi. Nhưng có tới vài ông, bà, anh, chị, thầy - họ đều lần lượt bó tay mà chẳng để lại trong đầu Dương một cái gì đó gọi là âm nhạc. Trách họ sao được.

Công bằng mà nói, thì nếu chịu khó lắng nghe, cũng có thể sắp xếp

được Dương đàn những gì. Có đấy, những chú ngựa tuyệt đẹp tung vó trên thảo nguyên bất tận... Có đấy tuyết rơi... Tôi mơ hồ nhận thấy Dương đang đàn bản “Tuyết rơi”. Phải chăng, người nhạc sư nào đấy đã để động lại trong đầu cậu học trò này vẻ đẹp tuyệt diệu của “Tuyết rơi”?...

Nhưng liệu rằng có ai đủ hơi sức sắp xếp để lắng nghe, nên cửa nhà Dương được lắp cách âm để giảm thiểu làm phiền hàng xóm, còn người nhà chịu khó bị tra tấn chỉ bởi ra vẻ như say mê, cổ vũ Dương lắm. Cũng có thể họ không sai. Cũng có thể với Dương, âm nhạc là lẽ sống.

Dương có vẻ thích thú với những bộ váy áo điên rồ của tôi treo lủng lẳng trên giá áo. Tôi làm ra nó, nhưng không dùng nó. Có cho tôi tiền tôi cũng không dám mặc ra đường.

Tuy nhiên, nếu cho cực nhiều tiền thì tôi có thể sẽ suy nghĩ. Vì cực nhiều tiền có thể giúp tôi và người khác khỏi việc. Người mẫu mặc nó trên sàn catwalk, hình ảnh truyền đi khắp nơi, kéo về cả đồng tiền nếu trúng giải. Huống chi chỉ mặc chúng đi trên đường phố nhỏ nhoi. Đường phố cực nhiều người đấy, nhưng cũng có cực nhiều kẻ chẳng thời giờ và công sức đâu mà quan tâm đến những điều quái lạ. Mẹ tôi vẫn dạy: “Có nhiều tiền cũng tốt. Vì có nhiều người nghèo khổ cần được giúp đỡ”.

Ý mẹ tôi là hãy làm từ thiện và cố mà làm từ thiện. Nhưng đừng có kiếm tiền bằng mọi giá. Vì nghĩ đến lời mẹ, mà mỗi khi chạm mặt vợ Dương, tôi lại thấy gờn gợn cái gì đó.

Vì biết Dương thích thú thế giới của mình, nên tôi kệ và thậm chí cho phép cậu ta thường xuyên tự do la cà trong căn phòng bừa bộn của tôi. Vì có Dương ở đó, trong lúc làm việc, tôi có thể thỏa sức nói

chuyện.

Nói chuyện với một người mà người đó chẳng hiểu mình nói gì cũng thú vị lắm. Vì ít ra mình cũng thỏa sức nói những suy nghĩ và cả ầm ỨC trong lòng, để nếu ai đó phát hiện cũng không bảo mình điên. Mà điên thì đã sao?

Mẹ tôi vẫn bảo: Người điên cũng có cái hạnh phúc mà người bình thường thèm muốn. Ví như tự do làm những gì họ muốn, thích chửi ai thì chửi. Dương không và có lẽ là không phải là người điên.

Nhưng nghe những “bản nhạc” trong đêm của Dương thì cũng tựa tựa như vậy. Nhưng cũng có cái hay. Hoặc là tôi cho rằng như thế vì tôi không phải trường kỳ chịu đựng.

Nhưng giá như tôi dám nói với ai đó rằng đôi khi tôi thích nghe những âm thanh ấy, giống như Dương thích những thiết kế của tôi như bà chủ nhà mẫu của tôi vậy.

Bà chủ của tôi, ở một phương diện nào đó, chẳng phải cũng “điên rồ” đấy ư?... Một lần tôi và Phú vào công viên chơi. Gặp một người “tự nhiên như người điên trong công viên”, thay vì cười hô hô như người khác, tôi đã quay mặt đi và lau nước mắt.

Thật may là Phú đã không cười khơ khơ khi thấy tôi rơi lệ. Phú còn nhẹ nhàng cầm tay tôi. Ôi, giá như khi đó, người cầm tay tôi là anh chứ không phải là Phú. Vì anh làm sao chịu hiểu: Với con gái, cả ngàn lời tha thiết cũng đâu bằng một hơi ấm bàn tay.

Mẹ Dương rất vui khi thấy tôi và Dương thân thiết. Bà ta nói: Chưa bao giờ thấy Dương được như vậy. Có khi, hai chị em rủ rủ rì rì nói chuyện cả buổi sáng. Thực ra thì cả hai đều tự mình nói với mình.

Bà ta vui đến nỗi nói rằng: “Nếu cháu khiến Dương vui, thì cô sẽ không lấy tiền nhà, tiền điện nước của cháu nữa, coi như cháu là

người nhà”. Một sáng Phú đến chơi, thấy hai chị em đang rủ rủ nói chuyện, Phú gật gù: “Thằng bé này “vô hại thật”. “Có đặt nó cạnh tiên nữ - nó cũng “vô hại” thôi”...

Phú kể: Ở cạnh nhà Phú cũng có một cậu bé “không bình thường” suốt ngày bị xích chân vào cột nhà. Thế mà nếu được sạch sẽ, ăn mặc, chải chuốt, thì cậu ta cực đẹp trai mới ác liệt.

Mùa hè đó, không biết sao cậu ta không bị xích, bố mẹ cậu ta nói: “Đã ổn hơn rồi”. Thế mà, cả xóm nhà Phú bỗng nháo cả lên vì tin: Đàn bà, con gái trong xóm ngủ trưa bị cậu bé đó lên vào nhà và ngồi... ngấm ngón chân.

Sự thật, cậu bé điên ấy chỉ say sưa ngấm và sờ tay vào những ngón chân của những người phụ nữ - dù già hay trẻ. Cậu ta chỉ quan tâm đến những ngón chân chứ không hề quan tâm đến những điều khác. Vậy mà rồi cậu ta đã phải trả giá bằng việc từ đó, không bao giờ cái xích sắt rời khỏi chân cậu ta nữa...

Câu chuyện đó làm tôi muốn rơi nước mắt. Nhưng tôi không thể, vì tôi không muốn yếu mềm trước mặt Phú khi Phú về rồi, tôi chỉ muốn gào to: Tại sao người ta lại không dám tự do sống với cảm xúc thật của mình? Tại sao?

Dương mới cưới vợ được gần hai năm. Đám cưới ấy hẳn phải gây xôn xao dư luận quanh đó. Vì vợ Dương không những hoàn toàn bình thường mà còn khá xinh đẹp, ngon lành. Điều làm tôi đau đầu nhất là vì cô ta xuất thân từ một làng quê nghèo khổ. Phú rên rỉ: “Trời ơi là trời, chỉ tại cô ta nghèo mà Dương lại khá giàu”.

Từ ngày đến ở trọ nhà Dương, dù không muốn, nhưng tôi vẫn phải lợm lặt được ồi chuyện mà những bà chị hàng xóm thích thời trang đến kể. Họ rỉ tai tôi: Nào là Dương không hề biết “yêu” vợ. Đến nỗi

bố mẹ nó phải mất cả tuần dạy bảo. Thậm chí, bà mẹ còn cam tâm nhìn ông bố nó làm... làm mẫu.

Tại tôi ù đi. Tôi muốn hét vào mặt những cái mỏ son đỏ chót lăm điều kia. Tại sao họ lại có thể buông những lời xúc xiểm tàn nhẫn ấy. Nhưng tôi không dám. Vì cảm xúc và lý trí của một người bình thường chế ngự tôi.

Nhưng mỗi khi đi qua tầng 2, nơi có căn phòng của vợ chồng Dương. Thấy vợ Dương bế con với nét mặt trơ lì, đôi khi, ông nội đưa bé còn âu yếm hôn cháu chùn chụt khi cháu đang... bú mẹ. Tôi đã lạnh người với ý nghĩ: Lẽ nào họ nói không đùa.

Tôi đi qua chiếc dương cầm của Dương. Bao lần còn cào xiết bao cảm giác được chạm tay vào những phím đàn kia để tạo nên những giai điệu từng làm tôi và anh say mê... Nghe nói những phím dương cầm ấy được làm từ ngà voi hay xương cá voi gì đấy. Tội nghiệp những con vật khổng lồ.

Trong thế giới tự nhiên, nhiều khi cứ tầm thường thì lại được yên ổn. Nhưng dù Dương có mời tôi ngồi vào để đàn, thì tôi cũng chịu. Tôi mù tịt về âm nhạc. Nhưng âm nhạc lại khiến trái tim tôi rộng mở và khao khát, tin yêu. Tôi bỗng hiểu: Có những giới hạn tôi không thể bước lại gần, không thể chạm tay. Ví như anh...

Một ngày kia, khi tôi mệt mỏi lê bước về “nhà trọ”, đi qua nơi sinh hoạt thường ngày của gia đình Dương, tôi bỗng thấy Dương đã vui hẳn lên khi trông thấy tôi. Rồi khi Dương ấn ngón tay loạn xạ trên những phím đàn, nhìn tôi với đôi mắt trong veo lấp lánh.

Tôi bủn rủn tinh thần bởi ý nghĩ: Dương biết yêu thích ư? Và Dương thích mình thì sao nhỉ?

Trời ạ. Tôi đã cảm thấy xấu hổ, và đau lòng khi nghĩ rằng anh sẽ

cười tôi vì tôi đã hân hạnh được một người thiếu năng trí tuệ yêu thích... Nhưng lạ quá, cảm giác khiến một người như Dương vui sống, lại làm tôi có chút ảm lòng. Và nếu một ngày nào đó tôi chuyển đi, có lẽ không chỉ Dương đâu, mà tôi cũng sẽ rất buồn.

* * *

Phú mang một cây guitar gỗ đến: “Cậu thích nghe bài gì, tớ sẽ đàn cho cậu nghe?”. Tôi rệu rạo cười: “Phú ơi! Mang đàn đi cửa gái giờ xưa như trái đất rồi”.

Mặt Phú không biểu lộ một chút xúc cảm. Lẳng lẳng rê tay lướt cung Đô thứ gì đó: “Đình nhằm rồi đấy. Tớ chưa bao giờ cửa những cô gái tầm thường ấy bằng những bản nhạc mà những nhạc sĩ đã vắt kiệt máu trong tim mình viết nên phí lắm”.

Dương cũng có mặt khi Phú vác guitar đến. Nhưng Dương không chú ý đến cây guitar của Phú. Với Dương, có lẽ nhạc cụ trên đời chỉ tồn tại một Dương cầm.

Dương lặng lẽ ngồi ở góc phòng. Trông Dương giống một Manơcanh vì khuôn mặt trái xoan với nước da trắng lướt của người chẳng bao giờ phải dãi nắng.

Gương mặt thì vô cảm, nhưng đôi mắt lại trong veo, lấp lánh. Đôi mắt như mượn được của một thiên thần nhân ái. Dương chăm chú nhìn tôi và Phú như là một tín đồ ngưỡng mộ tôn giáo của anh ta. Phú lại phớt lờ sự có mặt của Dương.

“Có một người có tình cảm với một người. Tuy đã định rõ hình thù rồi, nhưng chưa chắc lắm nên không dám nói”.

“Phú có biết một cái cây bình thường muốn tồn tại, cần yếu tố gì không?”.

“Đất, nước và không khí”.

“Đôi lúc không cần đất đâu. Chỉ cần hòa tan trong nước những dưỡng chất cần cho cây là được. Nhưng với cây sống cạn, cần phải có đất mới phát triển độc lập và vững chãi. Cái cây của cậu đang cần có đất, phải không?”.

Phú phì cười, tiếng đàn thoát vui như người đánh đàn thuê vừa từ đám ma về đám cưới vậy. Đàn chán. Phú ngồi nhìn theo tôi qua ô cửa sổ. Thành phố nhấp nhô những công trình. Phú bảo:

“Cậu rất nhớ người đó đúng không? Sao cậu không chịu gọi cho hắn? Điện thoại đây, tớ vừa nạp 500 nghìn”.

Tôi lắc đầu, và lại muốn khóc. Nhưng trước Phú, tôi chỉ để mình rơi lệ một lần duy nhất ở công viên thôi.

Tôi đã quen với việc nghe tiếng dương cầm mỗi đêm của Dương. Dương làm việc ấy, đôi khi vì ông bố như kiểm tra bài vở của cậu con cưng. Đôi khi, có thể vì Dương thực lòng thích thú. Hết ngày này sang ngày khác. Trật tự y nguyên như một chu trình.

Tôi không cảm thấy phần nộ vì bố mẹ Dương nữa vì người ta cho rằng họ đã đầy đoạ Dương. Tôi cho rằng có thể họ đã đúng. Chí ít thì tôi cũng tin rằng Dương đã biết bộc lộ cảm xúc khi lướt tay trên những phím đàn ngay cả khi Dương chẳng hiểu mình đàn những gì. Rồi cũng đến một hôm tôi ôm điện thoại lại nhẹ nhàng bấm từng con số quen thuộc để được nghe anh nói. Chỉ còn một con số cuối cùng, mà tại sao nhỉ? Tại sao tôi lại không làm thế trong khi tôi có thể? Tôi sợ gì cơ chứ? Sợ sự tưởng tượng hoang đường của mình ư?

Nhưng trong lúc tôi mãi phân vân thì ngón tay tôi đã tự ý làm điều đó mất rồi. Sau những hồi dài chuông đổ. Và đầu dây bên kia, một giọng nữ trong vắt: “Hello”.

Tất cả quanh tôi đều ngừng lặng. “Xin chào. Alô...”. Giọng cô gái đầy

nghe vẫn “Hi!...”. Cô ấy tiếp tục. Tôi cúp máy từ lúc nào tôi cũng không biết nữa. Sao lại có sự ngẫu nhiên đến thế?

Mà có lẽ tôi chỉ tưởng tượng đấy thôi. Tôi có khi nào dám phá vỡ niềm kiêu hãnh của mình để gọi cho anh đâu. Ngay cả con số cuối cùng tôi còn không vượt qua nổi cơ mà...

Chuông điện thoại của tôi đổ. Và giọng nói của anh. Giọng nói đêm ngày tôi nhung nhớ: “Đình ơi. Đừng cúp máy. Nghe anh nói này.

Đừng hiểu lầm... Anh...”. Ô kìa! Anh thật ngốc, tôi có nói gì đâu. Có trách móc đâu. Có hiểu lầm đâu. Sao anh lại cuống lên như người mắc lỗi thế?

Buổi sáng tôi không thức dậy vì suốt đêm không ngủ khi tôi mở cửa căn phòng. Dương đã đứng ở đó từ bao giờ, trên tay Dương, một bó hoa hồng rất đẹp. Tôi còn chưa kịp ngạc nhiên thì Dương đã đặt bó hoa lên tay tôi.

“Dương chúc mừng chị...”.

“Mừng cái gì?”.

“Mừng ba... ba...” - Dương bắt đầu cuống, trước nay Dương chưa bao giờ diễn đạt một câu dài, trừ khi được dạy để học thuộc lòng. Tôi chợt hiểu ra.

“À, hiểu rồi, mừng ba tháng đến đây chứ gì?”.

Mắt Dương sáng rỡ.

“Ừ, chị Đình cảm ơn Dương”.

Tôi nói rồi quay người trở vào. Nhưng ngay lập tức vai phải của tôi bị bàn tay mềm, lạnh của Dương giữ lấy. Tôi chưa kịp hiểu thì má tôi nhận được một nụ hôn ướt lạnh. Dương cười rạng rỡ trước khi chậm chậm quay người đi xuống. Còn lại một mình ngơ ngác với bó hoa trên tay, tôi muốn được khóc.

Tôi lẳng lẳng mang từng thứ đồ đạc của mình ra khỏi nhà Dương, trông bộ dạng len lén như kẻ trộm chính đồ đạc của mình vậy. Phú nôn nóng:

“Cậu sao không nói một câu, tớ gọi xe đến, khuôn vèo một cái là hết, làm gì mà khổ sở thế”. Tôi không đành lòng dọn đi như khi tôi dọn đến, vì dù nếu mẹ Dương không yêu cầu: “Cô xin cháu, đừng làm thế. Dương sẽ buồn lắm...” thì tôi cũng không làm vậy.

Tôi không biết trong trái tim và khối óc của Dương đang cần nói lên điều gì, nhưng tôi cũng cảm thấy mình không nên có hành vi giống như “rũ bỏ”. Cảm giác của Dương có khác gì cảm giác của tôi khi thấy anh đang trôi khỏi tầm tay mà tôi không có cách nào giữ lại.

Mà nói cho đúng: Có khi nào tôi chạm được vào anh.

Chiều Hồ Tây gió lộng, ly cà phê cũng man mác gió. Phú từng từng: “Người trên đất khách dễ bị tình cảm và sự cô đơn chi phối lắm. Vợ chồng đầu gối tay ấp mà còn phản bội nhau được, nói gì đến người yêu...”.

Tôi không khóc, không phải sợ mình ngu ngốc, yếu mềm trước Phú, mà là không sao khóc được. Sao anh không nhớ nhĩ, rằng đã có lần tôi nói với anh: “Nếu như anh không còn yêu em nữa, hãy nói với em một lời. Em sẽ không hỏi vì sao đâu. Thật đấy”.

... Dương lại chơi đàn như bao đêm khác. Ở ghế dài, vẫn ông bố phì nộn của Dương với cái tấm quế hết đu đưa ở mép bên trái, lại sang mép bên phải. Vẫn khuôn mặt khá đẹp và trơ lì của vợ Dương...

Tôi đến bên dương cầm. Dương ngừng lại ngược nhìn tôi. Rồi tự nhiên, không hề chủ động, tôi đưa một ngón tay ấn một phím đàn. Phím đàn ngân lên một âm thanh lạc lõng.

Tôi nhìn Dương, mắt Dương nhìn tôi như đã từng nhìn ngất say sưa những mẫu thiết kế của tôi vậy. Tôi lại bắt đầu đặt năm ngón tay lên những phím đàn. Lại ngân đó âm thanh vang lên. Và như có một tiếng hô: “Một, hai, ba”... vô thanh cả tôi và Dương đều cùng lúc ấn cả 10 ngón tay trên những phím đàn... và không dừng lại.

Từng chuỗi, từng chuỗi những âm thanh vang lên. Dương cười vang, tôi cũng cười vang. Hai chị em loạn xạ khua những ngón tay trên những phim đàn say sưa hòa tấu một bản nhạc vô thức và say mê của hai tâm hồn khờ khạo.

Dương cảm lạnh tiếng rồi... và đêm cũng lạnh. Tôi lại một mình trên tầng ba ngất thành phố trong đêm. Có điều gì băn khoăn, trăn trở nhỉ, khi mà đây vốn là nơi tôi không hề muốn đến?

Cái bóng điện màu xanh ma quái cứ đu đưa, đu đưa... trong vòm lá bằng lăng. Tôi vẫn không hiểu vì sao cổng nhà Dương lại lấp cái bóng điện màu xanh ấy.

Tôi nhớ lời mẹ tôi vẫn bảo: Những người điên cũng có cái hạnh phúc mà nhiều người bình thường thèm muốn: Ví như họ có thể tự do làm những gì họ muốn. Thích chửi ai thì chửi.

Vì sao có một số người: Đã yêu lại cứ phải nói là không yêu? Tại sao quên, lại cứ phải giả vờ rất nhớ?

Chiều mưa 26/6/2008

Phạm Thanh Thúy

Phạm Thanh Thúy

Lặng nhớ Mùa Đông

TP - Khi bạn đọc câu chuyện này có thể là mùa đông đã đi qua. Nhưng mà chẳng sao, năm nào mà chẳng có mùa đông. Sẽ lại có một mùa đông khác. Rồi một mùa đông khác...

Tôi không thích mùa đông. Mùa đông là mùa của nhà giàu và sơn phấn. Tôi thì nghèo và lại dị ứng với phấn son.

Hồi tôi học tiểu học, một lần cô giáo tôi hỏi cả lớp: “Em thích nhất mùa gì trong năm?”. Đứa nào cũng trả lời là thích mùa hạ, mùa xuân và mùa thu. Chỉ có tôi trả lời là thích mùa đông. Vì tự nhiên tôi thấy thương mùa đông. Vì không ai thích mùa đông cả. Có lẽ đó là lời nói dối hoàn hảo đầu tiên trong đời.

Năm nay tôi bước vào tuổi ba mươi. Người ta bảo phụ nữ ở tuổi ba mươi bắt đầu lo lắng cho tuổi tác. Bình thường người ta sống được bao nhiêu năm nhỉ? Sáu mươi năm như lời một bài hát cũ chẳng? Tôi thì cho rằng mình vẫn còn sượng chán.

Phụ nữ ở Bangladesh phần đông thậm chí còn không biết chính xác là mình bao nhiêu tuổi cơ mà. Có khi không biết mình bao nhiêu tuổi lại hay. Bởi như thế người ta sẽ không bao giờ lo lắng khi bước sang

tuổi ba mươi. Bọn bạn tôi trêu: “Vân ơi mùa đông lại đến rồi đấy!”. Tôi cười hì hì: “Hai mươi chín mùa đông đã qua tớ vẫn ổn, lo gì mùa đông thứ ba mươi?”. Nói thế cho vui, chứ thực lòng đôi khi trái tim tôi tê tái khi đứng trên lan can tầng ba nhìn dòng người xuôi ngược với những lứa đôi nhiều lo toan và hạnh phúc.

Trái tim tôi trống rỗng. Cuộc đời tôi trống rỗng. Thi thoảng tôi gặp Hạnh. Hạnh là vợ Huy. Huy là người yêu đầu tiên của tôi. Hạnh kể: “Bà già chồng em kỳ lắm. Lần nào mắng em bà ấy cũng mắng lây sang anh Huy: “Giá mà ngày ấy mày lấy con Vân thì có phải bây giờ tao đỡ khổ không?”.

Và lần nào nghe mẹ chì chiết thế thì dù có bận việc gì anh ấy cũng bỏ lên giường nằm thu lu. Có hôm còn khóc”. Chẳng biết Hạnh nói thật hay đùa, trong lòng tôi có chút hãnh diện. Tôi lại đắm ra thương mến Hạnh. Nếu là Hạnh, tôi sẽ chẳng bao giờ kể cho người yêu cũ của chồng mình nghe những chuyện như thế hoặc tương tự thế. Ngày ấy là Huy bỏ tôi. Hai đứa yêu nhau tha thiết, tưởng không lấy được nhau sẽ ôm hận cả đời. Đùng một cái, Huy lặn một hơi không sủi tăm. Đến khi sủi tăm thì đề nghị chia tay. Chia tay thì chia tay. Tình đầu là lẽ sống nhưng không phải là sự sống.

Mà sao năm đó mùa đông kéo dài lạ lùng. Cái rét mùa xuân mà cứ se sắt lạ. Tôi không khóc như nhiều cô gái thường khóc khi chia tay tình đầu. Nhưng tôi hay ngồi một mình nhìn vào một khoảng không nhất định. Khoảng không ấy là khu vườn nhà với những gốc cây đen đúa xù xì, xấu xí. Nền đất vườn màu nâu và những chiếc lá đã rụng cũng màu nâu ẩm ướt.

Tôi tưởng là tôi không còn có thể yêu được nữa. Huy đã đánh cắp trái tim tôi, làm sao tôi còn có thể yêu với một trái tim đã mất? Một

sáng nọ, tôi thức dậy và trông thấy cả vườn cây đang rực rỡ nắng vàng. Một đàn gà con nhỏ xíu đang líu ríu bên gà mẹ.

Chúng nhiệt tình bới tãi trên nền đất vườn màu nâu và những chiếc lá đã rụng cũng màu nâu ẩm ướt. Tôi cố nhớ về Huy. Lần đầu tiên tôi nhận ra là mình đang cố hình dung lại khuôn mặt Huy.

Từ ngày Huy kết hôn, tôi có gặp lại Huy vài lần. Không nhiều để đến nỗi tôi được tình đầu đã ngủ yên thức giấc. Huy vẫn cố ra vẻ tự nhiên như ngày nào nhưng Huy chẳng bao giờ nhìn thẳng vào mắt tôi nữa. Huy có vẻ buồn buồn.

Tôi đã không còn buồn nữa sao Huy lại phải buồn?

Có người bảo tôi có đôi mắt biết đọc rạch ròi những suy nghĩ của người khác.

Khi tôi quen với Thạch. Thạch bảo: “Mắt chị đẹp thế sao cứ luôn không nhìn thẳng vào người khác. Chị không tự tin à?”. Tôi đáp: “Không phải. Là chị sợ sẽ phải biết quá nhiều. Mà biết nhiều không hẳn đã tốt”.

Thạch cười ha ha.

Tôi rất ấn tượng bởi những buổi tối đi uống cà phê cùng với Thạch. Nói cũng chẳng có gì đặc biệt lắm đâu. Nói là đi uống cà phê. Chứ thực ra thứ mà tôi vẫn uống không phải là cà phê. Tôi ghét cà phê bởi chúng khiến tôi mất ngủ.

Tôi sợ những đêm không ngủ được và phải vật lộn với những buồn vui do mình tưởng tượng ra. Mỗi khi tôi hỏi chủ quán về thành phần của thứ nước uống là họ bưng ra cho tôi. Chủ quán chỉ đáp lại bằng một nụ cười vô thường vô phạt.

Thạch bảo: “Họ không muốn tiết lộ bí mật đấy. Cũng có thể họ nghĩ chị đùa!”. Tôi lý sự: “Nghe chị giống nói đùa lắm à? Đã qua lâu rồi cái

thời mà người ta uống nhưng không biết mình uống gì. Chị đang đòi hỏi cái quyền ấy đây”.

Nói thế chứ tôi vẫn cứ uống hết ly nước trước khi ra về. Thạch lại nghiêng cà phê, còn bảo: “Bao giờ chị thích uống cà phê, em sẽ giới thiệu cho chị một loại cà phê có tên là Salê. Uống cà phê đó không chừng người ta sẽ khóc. Nước mắt hòa cùng cà phê đem lại cảm giác không văn nào tả nổi”.

Ngó qua, thấy mắt Thạch xa xăm.

Loại cà phê đó nếu có thực chắc tôi cũng chẳng bao giờ được thưởng thức. Tôi không có nước mắt. Đúng hơn là rất ít. Ngày còn nhỏ, dẫu có bị đánh mắng vì hư hay oan ức thì tôi cũng gào thật to. Nhưng mắt lại ráo hoảnh. Giọt nước mắt hiếm hoi thì đã khô từ đời tám hoánh. Mẹ tôi từng than: “Con này kỳ quá. Có một trên đời”. Bố lại tỏ ra khoái chí: “Quý tướng đó chứ không phải đùa. Sau này không bao giờ phải buồn”.

Nếu như không có nước mắt mà cả đời không bao giờ phải buồn thì đời tôi đã rẽ sang ngã khác.

Nhiều người bảo tôi sở dĩ khóc không có nước mắt là do khóc giả vờ.

... Tôi mua hoa hồng. Toàn hoa hồng màu kem đem đến cắm đầy bình rồi trang trọng đặt nó ở giữa phòng làm việc. Cả phòng ngạc nhiên: “Vân hôm nay yêu đời nhỉ? Yêu ai rồi phải không?”... Rồi bung ra những chuỗi cười hi hi... ha ha... Thạch không cười, mắt nhìn chăm chăm vào những bông hoa và bằng một nét mặt không thể nào phân tích được.

“À, sáng nay cháu ra chợ, thấy hoa vừa đẹp vừa rẻ nên mua. Nếu các chú không thích thì...”. “Không, không, thích chứ...”. Mấy ông

chú cuống lên như thể sắp bị tước mất phần thưởng cuối năm quý giá. Hết giờ làm việc, Thạch túm tay tôi bảo: “Em sẽ giới thiệu cho chị một người. Anh ấy thích hoa hồng màu kem lắm”. “Thật à?”.

“Thật chứ”. Thạch nói vội vã như thể không nói thì không bao giờ được nói. Tôi gật đầu. Gật là để gật vậy thôi chứ tôi chẳng quan tâm. Chẳng hứng thú gì về cái con người yêu hoa hồng màu kem ấy. Với lại, tôi cũng đâu có yêu hoa hồng màu kem. Với tôi hoa nào cũng thế cả thôi, miễn là chúng đừng quá xấu và đừng có mùi hôi.

Mùa đông dần đi qua. Với tôi, ngày nào cũng như ngày nào, chẳng có gì thay đổi. Trong khi đó thì có rất nhiều thứ đang thay đổi. Quán cà phê “Chiều Tím” nơi tôi và Thạch thường đến giờ đổi thành một cái tên rất tây: “Tiamo”. Tôi nhớ có một bài hát cũng tên là Tiamo. Ngày xưa Huy rất thích nghe bài hát này dù chẳng hiểu gì. Huy chống chế: “Không hiểu mà vẫn thích, đó mới là chỗ tuyệt vời của âm nhạc”. Lại còn lý luận thêm: “Trên đời chỉ có ba thứ không biên giới không phân biệt ngôn ngữ, sắc tộc. Đó là ẩm thực, hội họa và âm nhạc”.

Tôi thường không còn thích một bài hát hay một bài thơ khi đã thuộc nó trọn vẹn. Ai đó nói: “Khi yêu chẳng nên hiểu nhau quá. Bởi khi đã hiểu nhau quá thì người ta lại chẳng muốn cưới nhau nữa”. Tôi yêu Huy mà lại chẳng hiểu gì về Huy cả. Giờ Huy đã vĩnh viễn bước ra khỏi nỗi nhớ của tôi thì tôi lại chẳng thể nào hiểu nỗi mình.

“Chị có biết Tiamo nghĩa là không?”.

“Không. Chị đã tra từ điển Anh Việt nhưng không thấy”. “Đó không phải là một từ tiếng Anh chị ạ. Em cũng không chắc lắm. Nhưng hình như là tiếng Ý. Nó có nghĩa là Anh yêu em”.

Thạch lại cười, nhưng không nhìn thẳng vào mắt tôi. Nếu Thạch nhìn

vào mắt tôi. Chắc tôi lại không dám nhìn vào mắt Thạch. Tôi nhớ câu nói dối ngày tiểu học. Cô giáo lại khen tôi có trái tim nhân hậu.

... “Này Vân sao cháu và thằng Thạch lại không yêu nhau nhỉ? Chú thấy nó rất quan tâm cháu đấy”. – Chú Thảo, Trưởng phòng nói với tôi như thế vào một hôm chỉ có hai chú cháu. Mặt tôi nóng bừng, dù vẻ bề ngoài vẫn lạnh tanh như tiền xu thời cổ. Mà vì điều gì nhỉ? Vì điều mà chú Thảo nói hay sao?

“Thạch nó chuẩn bị đi công tác mấy tháng ở Lào Cai, nó đã nói với cháu chưa?”,

“Có ạ, Thạch nói với cháu rồi – Thực ra Thạch chưa hề nói điều đó với tôi. Tôi trả lời thế mà không hiểu sao lại trả lời thế. Tôi sợ là tôi đã quen nói dối. Dù điều đó chẳng nghiêm trọng gì. Cũng có thể tôi muốn nhanh chóng khóa lấp một khoảng vỡ mớ hồ trong lòng.

Chú Thảo vẫn nhìn như muốn đọc hết vẻ bí mật sau vẻ mặt bình thản của tôi: “Đừng lo. Nó chỉ đi ba tháng thôi mà”. “Ờ, cháu có lo gì đâu chú. Thạch chẳng liên quan gì đến cháu cả”.

Chú Thảo rít một hơi thuốc dài rồi nhả khói. Những vòng tròn khói thuốc bay lên, dâng ra, rồi tan vào không khí. “Vân ạ, cháu hãy mở rộng lòng mình một chút. Đôi khi ta phải cho trái tim một cơ hội. Nếu phải nuối tiếc một cơ hội mà mình không muốn níu giữ thì buồn lắm”. Tôi không mua hoa về cắm lọ nữa. Tôi sợ mọi người trên.

Thạch chuẩn bị đi Bắc Hà – Lào Cai. Thạch bảo ở Bắc Hà có loại rượu đặc sản ngon nhất nhì nước ta. Rượu đó được nấu bằng ngô cao sản trồng trên núi đã hấp thụ tinh hoa trời đất và men Hồng Ly. Tôi không nói gì, chỉ chống cằm nhìn những chùm đèn màu viền theo chữ Tiamo đang đuổi theo nhau nhấp nháy. Cứ như thế chủ quán muốn nói “Tình yêu là trò đuổi bắt” vậy.

“Chị có muốn gặp người mà em sẽ giới thiệu cho chị không?”

“Để làm gì? Chắc gì anh ta đã thích chị?”

“Có chứ”

“Làm sao em biết trong lòng người ấy nghĩ gì khi họ không phải là em?”

“À, có đôi khi phải cảm nhận bằng trực giác chị ạ”.

“Thạch có bao giờ nghĩ: Nếu gặp nhau rồi mà người ấy không thích chị thì chị sẽ rất buồn không?”

Tôi không muốn gặp người đó. Bởi dẫu anh ta có tồn tại và có yêu tôi, chắc gì tôi đã yêu anh ta.

Nếu phải yêu thêm một ai đó trên đời này. Biết đâu tôi sẽ yêu Thạch. Thạch đi công tác vào một ngày chớm hạ. Cả phòng giao cho nhiệm vụ: Phải đem bằng được đặc sản rượu Bắc Hà về làm quà. Ngày Thạch lên đường, tôi cáo ốm nghỉ ở nhà.

Thực ra tôi chỉ hơi nhức đầu chứ có đau ốm gì đâu. Nhiều lần giả vờ thành công tôi đã nghiệm ra một điều: Đôi khi giả vờ cũng khiến cuộc sống dễ chịu hơn. Nói là một dạng của nghệ thuật sống. Tôi cũng nghe nói có nhiều người giả vờ tuyệt vời đến nỗi anh ta chẳng thể nào tìm lại mình nữa.

* * *

Một buổi sáng tôi mua hoa hồng về cắm đầy lọ trong phòng làm việc. Thật ngẫu nhiên, lại là hoa hồng màu kem. Chú Thảo nhìn tôi gật gù: “Ngày trước chú tưởng mày mua hoa cho riêng thằng Thạch chứ. Ông tướng đó mê hoa này lắm đấy”.

Tôi nhớ những chuỗi cười đầy ẩn ý trong buổi sáng mùa đông trước đây khi tôi mang hoa đến phòng làm việc.

Tôi nhớ lời Thạch đề nghị giới thiệu cho tôi một người... Quán Tiamo

mùa hạ thơm ngát hương Ngọc lan. Tôi lại ngồi chống cằm nhìn những chùm đèn màu viền theo chữ Tiamo đang đuổi theo nhau nhấp nháy. Gọi một ly cà phê đen. Uống một hơi cạn tới đáy. Gọi tiếp ly thứ hai. Chủ quán và những người xung quanh nhìn tôi như nhìn xác ướp đến từ Ai Cập.

Bỗng nhiên tôi thấy ghét sự giả dối của mình.

Chú Thảo là người sâu sắc. Người ta đồn rằng: Những người sâu sắc thường đã phải trải qua nhiều mất mát. Tôi nhớ câu nói đầy trải nghiệm của chú: “Đôi khi, hãy cho trái tim một cơ hội”.

Những buổi tối mùa hạ rất đẹp. Bầu trời rất nhiều sao. Dải ngân hà như sà xuống thấp. Chỉ cần kiễng chân là chạm vào được. Mùa đông thì không mấy khi trông thấy vẻ đẹp rạng rỡ của dải ngân hà.

Hình thư tôi nhớ mùa đông.

2005-2006

Phạm Thanh Thúy

Chương Mỹ, Hà Tây

Phạm Thanh Thúy

Thành phố không tạnh mưa

Có người nói yêu em. Rất yêu. Yêu mãi mãi... Em muốn bắt đầu câu

chuyện của mình trong buổi chiều mưa thu hiu quạnh bên ô cửa sổ căn hộ tầng ba của khu chung cư đã ẩm mùi xưa cũ.

Căn hộ tầng ba, nơi có những cành phượng vĩ sà vào tận chấn song cửa sổ. Cây phượng vĩ lạ lùng, đến mùa xuân lại rắc lá vàng đầy các góc tường, các khe hở. Lọt vào nhà theo gió...

Những chiếc lá phượng vàng nhỏ xíu chẳng bao lâu sẽ âm thầm khô mục ở các góc tường. Những cơn mưa khiến chúng bốc lên mùi ẩm mốc, mà sống chung với chúng lâu ngày, chúng sẽ trở thành một phần trong nỗi nhớ.

Chị từng nói với em. Ở Van-cu-vơ xa lạ, có lần Du đã thốt lên: “Trời ơi! Em nhớ mùi ẩm mốc bên cửa sổ nhà Hạc quá!”. Em tin chị nói thật. Và em cũng tin Du.

Mỗi lần về nước, rồi đến thăm em, trông chị lại càng đẹp hơn trước. Vẻ đẹp và sự sang trọng của chị chỉ khiến em nhận thấy chị xa lạ hơn thôi. Xa lạ đến nỗi, sau mỗi lời chia tay em tưởng là sẽ chẳng bao giờ còn gặp lại. Nhưng chị đã trở lại, lần thứ hai, rồi lần thứ ba. Sự xuất hiện bất ngờ luôn khiến trái tim em thất lại, như thể đứng trước em, không phải là chị, mà là Du...

...Chị đưa bàn tay trắng hồng mập mập lên vén tóc. Mưa thu rì rào trên tán phượng vĩ đã qua mùa hoa đỏ, đã lúc lỉu những quả bông dài như những thanh đoản kiếm xanh xanh.

“Sao lạ thế Hạc ơi! Lần nào đến thăm em, trời cũng mưa, cứ như thành phố này chẳng bao giờ tạnh mưa ý”.

Sự phát hiện của chị đối với em chẳng có gì mới lạ. Bởi vì em nhớ

như in những lần ít ỏi chị đến thăm em, mang cho em những điều em muốn biết về Du. Lần nào trời cũng mưa, lần nào những điều em muốn biết về Du cũng làm em buồn tan nát.

Người ta thường nhớ rất lâu những kỷ niệm buồn.

Ở cửa sổ phòng em có thể nhìn sang cửa sổ căn hộ cũ của gia đình chị ở dãy nhà C4. Suốt nhiều năm, em và Du đã ở hai cửa sổ ấy để trông sang nhau.

Có một lần, em nhớ đó là lần đầu tiên chị về nước, đến thăm em và cùng em ngồi nhìn xuống con đường nhỏ xòe bóng mát bên dãy nhà C4. Thấp thoáng trong tán xanh của lá là những người đi qua đi lại. Chị đã cho em biết rằng: Mỗi khi tạm biệt nhau ở những ngã chia tay, em luôn bước đi ngay mà chẳng bao giờ ngoái đầu nhìn lại... Quay đầu nhìn lại, với nhiều người, đó là một thói quen, một phép lịch sự, hay chỉ là một phản ứng tự nhiên, không chủ ý.

Nhưng em thì khác, em luôn chẳng ngoái nhìn lại, vì thế nên em không biết rằng: Bao giờ Du cũng đứng lại để nhìn theo em cho đến khi bóng em khuất sau dãy cầu thang tối, Du mới một mạch chạy về nhà, đến bên cửa sổ để đợi em mở cửa sổ bên kia.

“Nó muốn giữ điều đó cho riêng nó - chị chậm chậm nói - chị biết, Du là một cậu bé khác biệt với bạn bè đồng trang lứa. Chị luôn cảm thấy nó là một người lớn trong cái vỏ của một đứa trẻ. Nhưng nó lại là một đứa trẻ trong cái vỏ của một người lớn khi nó đã trưởng thành. Rất nhiều khi nó làm chị sợ. Vì nó là người không bình thường...”.

Chị lại đưa tay vén tóc. Những ngón tay trắng hồng mấp mấp lùa vào mái tóc nhuộm nâu sóng sánh. Em rất sợ phải nghĩ những nhận xét về chị. Rất sợ phải thừa nhận những nét Việt phai nhạt ở chị... Nó khiến em hình dung về Du.

... Trong suốt nhiều năm trời, em không hề có thêm một người bạn mới. Cuộc chia tay với chị em chị đã để lại trong em một khoảng trống lạ lùng. Em yêu Du, còn với chị, là một tình bạn đẹp. Nên khi chị và Du sang Van-cu-vơ sinh sống em đã không tin mình có thể nhớ chị và Du đến thế.

Em đã tự biến mình thành một cô gái cô đơn giữa biển người. Bố mẹ em chỉ có mỗi mình em. Sự lạnh lẽo của em khiến họ rất đau lòng. Nên khi em đưa Cường về nhà xin được kết hôn thì họ mới tin là con gái mình sẽ sống...

... Em rất hay buồn. Đầu tiên em nghĩ mình vì có chuyện buồn nên mới buồn. Sau này em nhận thấy, ngay cả khi em hạnh phúc trong tổ ấm mới của mình nhất, em vẫn buồn.

Em nhận ra: Từ khi Du ra đi, với em, nỗi buồn đã trở thành tính cách. Người ta ở đời: Buồn vui, sướng khổ, hỉ nộ ái ố phần lớn phụ thuộc vào tính cách. Những người hay buồn, an lòng với cách sống trầm lặng, thích lắng nghe hơn là tranh luận.

Khi em kết hôn, Cường từng nói: Anh rong ruổi nhiều năm trên đường đời để tìm kiếm một người ít nói, vì anh cho rằng những người ít nói là những người luôn biết lắng nghe. Kết quả ngoài mong đợi. Người mà anh gắn bó cả cuộc đời, chẳng những ít nói, mà dường như chẳng mấy khi nói gì.

... Trong căn phòng của em và Cường, sự nổi bật, gây chú ý nhất không phải là những vật dụng tiện nghi, hay cái gì đó khác, mà là sự hiện diện của những bức tượng thiếu nữ khỏa thân hay bán khỏa thân, chúng đều nho nhỏ và được đặt ở nhiều nơi trong phòng.

Những thiếu nữ thạch cao khỏa thân ở mọi tư thế, mà trong những chuyến đi công tác Cường chịu khó sưu tầm đem về. Lần đầu tiên

gặp chị, Cường đã nói với em: “Hạc này, em có biết ở chị Yên, điều gì khiến anh cảm thấy rất thân quen không?”.

Em im lặng và hồi hộp đợi câu trả lời của Cường. Quả nhiên, Cường tự trả lời câu hỏi mà anh đã hỏi.

“Anh thấy, chị ấy giống... những bức tượng nhà mình...”. Rồi như sợ em hiểu lầm, Cường vội vã bổ sung thêm:

“Ý anh nói là... gương mặt chị ấy...”.

Em đã dành thời gian để nhìn ngắm lại tất cả những gương mặt của những thiếu nữ thạch cao khỏa thân trong nhà và rút ra một phát hiện thú vị: Gần ba chục bức tượng đó đều có những gương mặt tựa tựa như nhau... và chúng đều có nét gì đó giống chị: Dịu dàng, thánh thiện, hơi có chút đa tình, phóng khoáng.

Phát hiện đó không làm em vui lên hay có thêm chút ấm lòng. Vì nếu những bức tượng kia có bóng dáng gương mặt chị, thì có nghĩa đó cũng là gương mặt của Du. Nghĩa là dù đã rất cố gắng để xóa đi hình bóng Du, thì Du vẫn tồn tại quanh em, dõi theo em như hơi thở của niềm vui, nỗi buồn...

Cường yêu thích những bức tượng khỏa thân ấy và coi nó là sự hiện diện tất yếu, hết sức tự nhiên như hơi thở cuộc sống này. Những bức tượng khiến một vài đồng nghiệp nữ của em đến chơi, thường ý tứ chỉ nhìn em và Cường, hay nhìn xuống bàn uống nước mà không tự nhiên quay ngang quay ngửa.

Còn những người bạn của Cường thì luôn hồn nhiên bày tỏ quan điểm thẩm mỹ của họ về cơ thể phụ nữ. Mỗi khi họ tụ tập vui vẻ em cũng góp vui bằng những nụ cười.

Thế mà dù em đã cố gắng hết mình, thì một lần, cậu đồng nghiệp trẻ của Cường vẫn thốt lên: “Eo ơi! Chị Hạc cười cứ như mếu ấy”.

Cường lập tức bênh em: “Chú mày chả biết gì cả. Buồn là một nét đẹp cổ điển đang cần phải “phục hưng” đấy”. Nhưng dù thế nào thì em và Cường cũng khá vất vả mới cưới được nhau, vì mẹ Cường rất có lý: “Buồn tuyệt đối không phải là quý tướng”.

...Ô cửa sổ căn hộ cũ của gia đình chị nhiều năm không mở. Chủ mới của nó là một người đàn ông cô đơn. Ông ta không thích không gian của lá cây và những áng mây trời.

Em đã biết bao lần đau đầu nhìn vào khoảng im lìm quanh quẽ ấy và tự hỏi: Vì sao người ta lại thay thế nỗi buồn này bằng một nỗi buồn khác, còn thăm thẳm hơn, còn tê tái hơn?

Nỗi nhớ Du và nỗi buồn cuốn lấy em. Khiến em có lúc ngỡ mình không chịu nổi. Nhưng em không có đủ can đảm để dời cha mẹ đến sống ở nơi khác, hay đóng cửa sổ lại... Nên em vẫn ngày ngày mở cửa để cái mùi ẩm mốc xưa cũ phả vào qua chấn song.

Cây phượng vĩ bao mùa thay lá, bao mùa ra hoa. Bao mùa chim về nhảy nhót trong vòm biếc. Em nhận thấy một điều lạ: Chim đã về đây hót suốt bốn mùa. Nhưng không bao giờ thấy có tổ chim nào cả. Không có một tổ chim nào được xây trong vòm biếc ấy...

... Mấy năm gần đây, căn hộ cũ của gia đình chị lại có chủ mới. Đó là hai chàng trai trẻ. Họ là sinh viên của một trường nghệ thuật. Họ hay mở cửa sổ, luyện thanh và chơi đàn. Luôn có những cô bạn gái đến chơi, và họ cười, họ hát. Nhưng rồi các cô ấy không xuất hiện mà lại xuất hiện những cô nàng khác. Một lần, em cố ý hỏi một trong hai chàng trai khi gặp cậu ta mua hàng ở quầy tạp hóa:

“Cô gái tóc vàng rất dài, lâu rồi chị không thấy đến”.

Cậu ta cười toe toét, nói một câu như một triết gia:

“Chị ơi! Có những mối tình rất đẹp, cuối cùng vẫn là tình cũ”.

Nói chuyện một lúc, cậu ta chợt hỏi:

“Chị luôn nhìn thấy bọn em à?”.

Em xác nhận: “Ngày xưa bạn chị đã từng sống ở căn phòng em đang sống”. “Thế ạ?” - Cậu ta tròn xoe mắt. Rồi với bản tính đặc trưng của những người làm nghệ thuật: Đó là hoài cổ.

Cậu ta hỏi: “Người đó có để lại điều gì ở đó không chị?”. Em mỉm cười, không trả lời cậu ta. Nhưng em có thể tự trả lời mình rằng:

Trong căn hộ đó, chị và Du không ai để lại điều gì. Nhưng lại không có gì bị mang đi cả.

Lần nào về nước chị cũng đến thăm em, cũng cùng ngồi bên cửa sổ nhà em để trông sang cửa sổ căn hộ cũ, nơi rất nhiều năm gia đình chị đã sống. Nhưng... vì sao chị lại không một lần trực tiếp trở lại đó? Vì chẳng có gì để chị tìm lại, hay chị không phải tuýp người khó thay đổi tâm tư? Chị không trở lại đó, đơn giản vì đó là điều không cần thiết.

Đã biết bao lần em trở lại, đứng trước cánh cửa đó. Em đã trở lại như một thiếu nữ mộng du. Có lần, người đàn ông cô đơn từ sau cánh cửa hiện ra. Ông ta nhìn em với ánh mắt chẳng hề tò mò, ngạc nhiên, mà nói một câu không thừa, không thiếu: “Cháu tìm bạn cũ à? Họ chuyển đi rồi”.

Đó là câu nói ấm áp nhất mà em đã được nghe về chị và Du khi hai người chuyển đi. Em ra về và tự hỏi: Tại sao người có câu nói ấm áp ấy lại cô đơn? Mấy năm sau ông ấy vẫn cô đơn. Khi ông ấy chuyển đi em không biết ông ấy có còn cô đơn hay không nữa.

Ở Van-cu-vơ - Canada, Du cưới một cô gái Canada gốc Pháp. Họ có một đứa con trai. Khi con trai ba tuổi, cô ta bỏ bố con Du để theo trai.

“Nó đã nghĩ rất nhiều về em Hạc ạ. Chị khuyên nó cưới một cô gái

Việt. Nó nói: “Không có Hạc trong đời, em thề sẽ không lấy một cô gái Việt nào hết...”.

Du đã nói yêu em. Rất yêu, yêu mãi mãi.

Khi yêu, ai chẳng muốn yêu một người mãi mãi. Nhưng từ yêu đến mãi mãi là khoảng cách xa vời vợi. Mà điều đó, không phải ai cũng có can đảm để thừa nhận. Nhiều khi, người ta quá khờ để nghĩ rằng: Chỉ cần yêu chân thành là sẽ không thể mất nhau.

... Mẹ em bàn với bố em: Phải làm sao để em tránh xa Du càng sớm càng tốt. “Nhưng cậu bé đó ngoan đấy chứ”. Bố em bệnh Du. Mẹ em khẳng định: “Thằng bé đó lập dị lắm. Yếu ớt lắm. Đàn bà cần có bờ vai vững chắc của đàn ông mà dựa dẫm...”.

Trong những năm thơ ấu, chị giống một người anh trai, luôn dắt tay Du đi bên để bảo vệ. Du mắc chứng sợ đám đông, sợ những thứ quá ồn ào. Một tiếng nói to bất ngờ cũng khiến Du giật mình, co rúm người lại, mặt mày tái xanh.

Chị bảo Du mắc chứng đó từ khi còn nhỏ xíu, trong một lần mẹ cho hai chị em đi xem phim rạp. Khi tan buổi chiếu, không hiểu sao Du lại bị lạc, bị cuốn theo dòng người ồn ào, nhốn nháo.

Lúc tìm thấy Du từ một cô gái tốt bụng, Du đã gần như tím tái vì khóc và sợ hãi. Du lớn lên bên chị và khẩu hiệu của mẹ: “Đừng để em ở chỗ đông người”... Vì thế, Du gần như không có bạn để chơi cùng. Ở khu tập thể, ở trường lớp thời thơ ấu, em là người bạn đầu tiên cũng là người bạn duy nhất của Du. Ở tuổi trăng rằm, em và Du đã thề trọn kiếp bên nhau trên tầng thượng nhà C4.

Mười sáu tuổi, chị thích một anh bạn ở tầng một nhà C4. Anh ấy có ông bố làm quan trong thành phố, mỗi lời ông ta nói, ai cũng nể. Anh ấy khá bảnh và biết chơi vĩ cầm.

Khi bộ phim về Romeo và Juliet công chiếu trên truyền hình, thì bài hát “A time for us” đã trở thành nổi tiếng. Ở trường, chị là một hoa khôi được nhiều người yêu dấu, nhưng chị bị tiếng vĩ cầm với giai điệu “A time for us” hút hồn, nên cứ hay kéo em và Du theo chị đến ngồi nghe anh ấy chơi đàn.

Em và Du luôn tò mò ngấm nhìn đồ đạc trong nhà anh và mơ ước một ngày nào đó cũng được ở trong căn nhà có tiện nghi như vậy. Muốn đi vào phòng khách nhà anh ấy phải đi qua một gian bếp nhỏ, đồng thời là khu chứa đồ cũ. Em thấy có một tấm riđô cũ mềm không bao giờ rung rinh vì chẳng bao giờ có gió.

Một buổi chiều, khi em và chị đang ngồi nghe anh ấy kéo đàn, thì Du ra ngoài và không thấy quay trở lại. Em ra ngoài tìm Du. Đi qua căn bếp, linh cảm thế nào, mà không ai cho phép em cũng bước vào. Ở đó, em thấy Du đứng bất động như một bức tượng ai đó bất thành linh đặt vào. Trước mắt em, ngoài Du ra còn có cánh riđô vén mở. Trong bóng tối nhận thấy một mùi ẩm mốc, khăm khăm bốc ra, xộc vào mũi.

Khi em bình tĩnh hơn, thì nhìn thấy đằng sau tấm riđô giữa khoảng trống hẹp, chật chội của những thùng các tông và nhiều thứ linh kinh khác là một cái giường nho nhỏ.

Trên cái giường nhỏ là một thân hình gầy nhóp, già nua, cũ xỉn, một mái tóc bạc trắng, một gương mặt nhăn nheo với hai hốc mắt đục mờ. Thân hình ấy cựa quậy và phe phẩy cái quạt nan. Em cảm thấy mỗi khi cánh quạt nan phe phẩy là phẩy về phía khách một mùi khăm khăm.

Em nghẹn ứ trong cổ vì em quá ngạc nhiên, quá sửng sồ. Khi em và Du còn đang bất động như thế thì bạn chị và chị cũng đã đứng ở sau

lưng. Em nghe giọng chị trong và vang: “Ai đấy hả Trung?”. “À, bà nội mình đấy mà”. - Anh ấy trả lời. “Sao bà lại phải ở đây?”. Chị tiếp tục hỏi nhưng anh Trung chẳng nói gì. Chị cũng không hỏi gì thêm nữa. Du trở nên câm lặng suốt mấy ngày liền. Nhưng có thể chị biết vì sao Du không nói.

Tầng thượng nhà C4 là nơi Du thường lên đó ngồi một mình. Đó cũng là nơi em và Du hò hẹn. Vì nơi đó quá cao nên không có cây xà cừ, cây phượng vĩ nào vươn cành tới được. Đứng ở trên tầng thượng ban đêm, tất cả những ánh đèn thành phố đều ở dưới sao trời. Ở đó chỉ có trăng, sao và những đêm đen thẫm.

Du dùng con dao tem dùng để cạo râu của bố, rất nhẹ, rất êm cứa vào cổ tay mình. Du nhìn em: “Hạc ơi! Du chẳng muốn sống. Sống thì có ý nghĩa gì? Rồi cuối cùng cũng bị đối xử như bà của anh Trung thôi”.

Dòng máu đỏ từ cổ tay Du ứa ra như dòng nhựa của một thân cây non bị bẻ gãy... chảy từ từ xuống vạt áo trắng Du đang mặc.

“Du chỉ muốn trước khi chết, được nhìn thấy Hạc ở bên Du...”.

Dưới sao trời lấp lánh, gương mặt Du em không nhìn rõ được.

Nhưng em tin nó không hề biểu hiện một sự đớn đau. Và em... bằng một sức mạnh lạ kỳ nào đó, đã không hề sửng sốt, không hề kêu la, không hề hoảng sợ. Trái lại, còn cảm thấy cái chết là một điều thật giản đơn, và nên như thế...

Em vén tay áo mình lên. Nhặt con dao tem Du vừa để xuống đầu gối, nhìn Du. Em từ từ cứa dao vào cổ tay mình...

Em và Du không ai chết cả. Em và Du không chết, vì chị lúc nào cũng dõi theo Du và dõi theo em nữa.

Chuyện em và Du cắt mạch máu tự tử trên tầng thượng nhà C4 đồn

ầm lên ngay lập tức ở khắp các khu nhà. Không ai biết thực sự vì sao em và Du lại đại dột thế. Người ta dứt khoát xây bít lối lên tầng thượng. Có lẽ chị biết vì sao em và Du tự tử. Vì từ đó, chị không bao giờ gặp anh Trung nữa. Mấy tháng sau, bà cụ tội nghiệp cũng qua đời. Du đã khóc...

Bố mẹ em kiên quyết cấm em không được gặp Du từ đó. Vì bố mẹ em cho rằng Du là một kẻ lập dị, nguy hiểm. Trước sau gì cũng dụ dỗ em lặp lại cái trò đại dột đó. Bố mẹ thi hành chính sách đưa đi đón về, nhờ bạn học phong tỏa quan hệ của em và Du. Vì thế em và Du chẳng có cách nào gặp nhau được. Đành đứng ở cửa sổ trông sang. Nhưng rồi cửa sổ cũng bị cấm.

Hai năm sau, chị báo tin, chị và Du sẽ theo bố mẹ sang Canada sinh sống...

“Nhiều khi chị tự hỏi: Nếu em và Du đến được với nhau thì liệu hai đứa có hạnh phúc không nhỉ?”.

Em cũng đã ngàn lần tự hỏi điều đó mỗi khi đi qua những con ngõ hẹp rợp bóng cây điều hiu từng trưa vắng. Mỗi khi mưa thu mưa xuân rồi lại mưa đông khoan nhặt trên tán phượng vĩ ngoài cửa sổ. Một năm, ngoài cửa sổ, trên cây phượng vĩ không bao giờ có tổ chim ấy... xuất hiện một chú mèo hoang.

“Chỉ có đàn bà cô đơn mới hay nuôi mèo”. – Cường nói với em như thế. “Anh đã dồn hết vốn liếng để yêu em. Sao em vẫn cô đơn vậy”. Em hiểu Cường đang ngầm khiêu khích, bởi chuyện em và Du tự tử ngày xưa Cường không thể không biết.

Em không cô đơn, cũng không còn nghĩ là mình bất hạnh. Em đã nuôi con mèo hoang đó, có lẽ vì lòng trắc ẩn đối với những thân phận bị bỏ rơi, hay vì miền kỷ niệm xa xưa như một nỗi buồn thâm lặng.

Em hiểu là em cần phải dành hết những yêu thương còn lại trong đời cho Cường. Kể đã “yêu em hết mình” như anh ta đã nói.

“Vì anh yêu và tin em, nên dù trong quá khứ, em và Du có là gì của nhau, với anh cũng không quan trọng. Chỉ xin em đừng bao giờ giấu anh...”.

Tết Dương lịch trước ngày gia đình chị lên đường, em và Du cuối cùng cũng đã có một cuộc hẹn hò bí mật. Khi người ta yêu chân thành, có điều gì trên đời là không làm được?

Lúc đó, Du đã trở thành một chàng trai không sợ đám đông từ lúc nào. Du cầm tay em siết chặt.

“Hạc ơi! Nếu Hạc còn thương Du, thì từ nay, chúng ta sẽ không bao giờ xa nhau nữa”.

Chúng em nhìn nhau, nước mắt rơi mặn môi hồng.

Thành phố bắn pháo hoa. Vẻ đẹp lung linh, kỳ ảo của pháo hoa khiến người ta choáng ngợp hạnh phúc. Người ta đồn rằng những điều ước tình yêu dưới pháo hoa sẽ trở thành hiện thực. Vì thế, nên hàng trăm người trẻ tuổi và theo nhau để đón đợi điều kỳ diệu. Sức mạnh của họ làm em và Du bị tách xa nhau...

Em đứng giữa biển người mà nức nở. Phải chăng là định mệnh. Phải chăng em và Du không có cách nào ở bên nhau trọn đời. Em nghĩ đến Du với chứng sợ đám đông... Em càng khóc to hơn.

...Pháo hoa bắn mãi rồi cũng hết. Người ta cũng tản ra. Còn em cứ đứng nguyên ở đó. Nhưng rồi Du đã hiện ra trước mặt chỉ cách em mấy bước chân. Khi ôm chặt em trong tay, Du nói:

“Mình sẽ không bao giờ để lạc mất Hạc nữa...”.

Khuya lắm, người ta cũng dần về với tổ ấm của mình để ngủ hay thao thức. Em và Du cứ tay trong tay lang thang hết con phố này

sang con phố khác. Bỗng nhiên, thành phố rung mình lạnh và đổ mưa...

“Nếu bây giờ về nhà, chúng mình sẽ xa nhau mãi mãi...”.

Khi em và Du gõ cửa một nhà nghỉ trong ngõ hẻm, chủ nhà vừa ngái ngủ, vừa nói giọng khinh khỉnh:

“May cho hai đứa nhé! Vẫn còn phòng trống”.

Căn phòng lạnh cóng khi em và Du bước vào. Chẳng có gì ở đó ngoài một chiếc giường đôi với chăn gối xếp ngay ngắn, nhưng trông vẫn cũ kỹ và nhàu nát. Bức tranh vẽ hoa hồng treo trên bức tường lạnh lẽo như đang nhếch mép cười nhạt.

Bên ngoài, mưa vẫn rì rào rơi.

Em và Du chỉ ngồi nhìn nhau, im lặng. Hai đứa cứ nhìn nhau như thế, tay vẫn trong tay, cho đến khi cả hai mệt lả, thiếp đi cho đến sáng...

Có lẽ em và Du ở bên nhau đêm ấy như những thiên thần, nên em đã không thể nào quên Du được. Vì thế, em chẳng có gì để giấu Cường. Nhưng em càng không có gì giấu Cường thì Cường lại càng tin em có gì để giấu.

...Du vẫn theo gia đình ly hương. Ước mơ đêm pháo hoa không linh nghiệm với tất cả mọi người.

Chị đã ba lần trở lại quê hương. Nhưng Du thì chưa một lần trở lại.

“Nó vẫn nghĩ về em rất nhiều Hạc ạ. “Chị lặp lại câu nói của mình... Câu nói của chị khiến em cảm thấy bờ môi em khẽ run lên. Em đã muốn nói một điều gì đó...

Ngoài trời, mưa không giọt hạt, thi thoảng có một cơn gió nhẹ đưa hơi nước và mùi ẩm mốc của lớp lá mục nằm trong các kẽ tường vào phòng. Con mèo hoang em nuôi hồn nhiên cuộn tròn trong lòng chị.

Có thể ở Van-cu-vơ xa lạ, Du đã hình dung về em, một thiếu phụ ôm mèo ngồi bên cửa sổ và hoài tưởng. Người thiếu phụ cô đơn bên tình yêu của người đàn ông yêu cô ấy hết lòng.

Nhưng em không cô đơn. Em là người hạnh phúc.

...Em tiễn chị về khi trời vẫn mưa. Chị không thể kiên nhẫn chờ mưa tạnh vì chị còn có bao nhiêu việc phải làm. Đi bên chị, mùi thơm sang trọng từ trang phục của chị cứ quện lấy chân em khi bước qua từng bậc cầu thang cũ. Chị đã không còn thuộc về nơi này nữa, ngay cả khi chị vẫn còn muốn thế. Một ngày nào đó, có thể em cũng sẽ không còn thuộc về nỗi nhớ của Du.

“Lần này, chắc phải rất lâu chị mới lại về thăm quê được”. - Chị nói trước khi xòe ô bước vào mưa thu.

“Vâng”- Em chỉ đáp lại có thế. Ngày rất lâu ấy chị trở lại biết đâu sẽ có nhiều thay đổi. Những khu nhà cũ ảm mùi rêu và lá mục. Những cây xà cừ vang bóng xa xưa... sẽ thay thế bằng những công trình mới.

...Cường gọi điện từ thành phố biển Nha Trang, khoe với em rằng: Trên thế giới, người ta vừa tìm thấy trong lòng đất một bức tượng nữ thần khóa thân cao những 1m70. Rất đẹp. Đã bị chôn vùi từ hàng thế kỷ. Tiếc là Cường không thể mang bức tượng ấy về nhà. “Đó là tượng của vị nữ thần nào vậy?” - Em hỏi. Cường cười hăng hắc: “Còn chưa xác định được danh tính”.

Nhưng em không quan tâm đến sự tiếc nuối của Cường. Ở đời những thứ không thuộc về mình thì nhiều. Thứ thuộc về mình lại rất ít. Chẳng sao cả. Trong phạm vi cuộc đời một kẻ bình thường, những thứ ít ỏi sẽ có thể làm cho cả đời ấm áp. Ngày xưa Du nói Du yêu em. Rất yêu, yêu mãi mãi.

Có nhiều người không có duyên để được yêu mãi mãi. Hay có nhiều người khác, căn bản không hiểu thế nào là mãi mãi...?

9/2008

Phạm Thanh Thúy

Vườn trinh nữ

Đôi khi Đan tự hỏi lòng: Nếu tìm lại thời gian đã mất liệu mình có nên sửa lại những điều sai hay hoàn thành nốt những ước mơ dang dở? Nếu tìm lại được thời gian đã mất liệu mình đang đứng ở đâu, hay vẫn ở chốn này?

Đan đã tự hỏi điều đó nhiều nhất mỗi khi đứng ở bên này con suối... Khi mọi thứ đã trôi qua như một giấc mơ buồn. Con suối nước trong veo, vô tư cuộn chảy. Bên kia suối: Vườn xanh mát. Mỗi mùa xuân, hoa Mai, hoa Mận nở trắng. Hoa trắng rụng, nước trong veo cuốn theo dòng.

Chị Nhiên đã đôi lần sửa lại cây cầu bắc bằng thân tre để từ nhà dễ dàng sang vườn nhưng Đan lại thường sang vườn mà không bước qua cầu. Đan luôn muốn sang vườn đó, bên bờ suối xinh đẹp kia, nhưng không dễ dàng qua suối nếu không có bàn tay Quân nắm

chắc.

Đặt bàn tay mình trong tay Quân mỗi khi qua suối. Đan đã có cảm giác như bàn tay đó sẽ dắt cô đi suốt cuộc đời.

Vườn do một tay chị Nhiên chăm sóc, vun trồng. Nhưng một mình chị cáng đáng không xuể cả việc nhà và việc vườn nên nhiều khi vườn mọc nhiều cỏ dại.

Chị Nhiên yêu vườn lắm. Yêu đến tưởng chừng chị thuộc lòng từng tán lá. Ngày còn bé Đan thường cùng em trai theo chị Nhiên mang trái cây ra chợ bán.

Nhiều người tưởng em trai Đan là con trai chị. Họ nhìn chị bằng ánh mắt tiếc rẻ: “Trời! Trẻ thế mà đã có con lớn như vậy sao?”. Chị chỉ cười, ngắm chị em Đan như ngắm món quà của người yêu trao tặng. Đan đã từng ngỡ ngàng: Không biết vì sao khi ba Đan ra đi thì chị Nhiên lại đến. Đan yêu chị Nhiên - người chị cả trong nhà - như một người mẹ. Một người mẹ như một món quà.

Mà quà ấy, thượng đế hay ai trao cũng không quan trọng. Một đứa trẻ thì thường rất ngây thơ để không toan tính rằng: Có đôi khi, để có được món quà này ta phải chấp nhận bị tước đi một hay nhiều món quà khác. Có khi là còn giá trị hơn rất nhiều lần.

Chị Nhiên là một món quà mà nếu được chọn thì có lẽ anh em Đan sẽ không chọn. Nhưng mà thế đấy, chị bước vào gia đình Đan, lật cỏ, vun gốc ở vườn kia bằng trái tim và sức trẻ của tuổi thanh xuân đang mỗi ngày một thêm mọng chín.

... Quân sống với bà Mộc từ bé trong ngôi nhà cũ mái ngói thâm nâu. Bà Mộc không có gia đình riêng, không con cái, Quân là cháu gọi bà Mộc là bác ruột.

Bà Mộc thì vẫn than phiền rằng: Em trai bà đông con, nhờ bà nuôi

Quân giúp. Nhưng em dâu thì chỉ nhằm nhe mong bà mau chết đi để Quân được hưởng thừa kế ngôi nhà ven thị xã, mà có thể trong tương lai sẽ tắc đất, tắc vàng.

Khi tay trong tay Quân, Đan đã tự hỏi lòng: Có đủ sức nếu giữ trái tim nhiều khát vọng của Quân không. Cả Đan và ngôi nhà bé nhỏ? ...Bà Mộc thương chị Nhiên lắm. Bà bán hàng rau ở chợ trong những phiên chợ. Bà thường quảng cáo cho chị Nhiên miễn phí. Nào là Nhiên xinh, Nhiên ngoan, Nhiên tốt bụng... Bà quảng cáo trước những bà có con trai chưa vợ. Mà con trai các bà kia có già hay trẻ, xấu hay đẹp không quan trọng.

Nhưng dù bà Mộc không quảng cáo thì chị Nhiên cũng đã được nhiều người biết đến lắm rồi. Chị là thiếu nữ có nhiều chàng trai thương mến. Nhưng chị chẳng để ý ai. Chẳng nhận lời yêu thương với ai.

Ai cũng biết chị Nhiên là người con gái tốt, muốn có chị ở bên mình. Chỉ có anh Biền - anh trai ruột của Đan - là không công nhận. Với anh chị Nhiên như cái gai trong mắt chỉ muốn sớm nhổ đi.

Hồi chị Nhiên chưa đến, anh Biền nửa ngày đi học, nửa ngày theo ba vào một trường công an. Ba Đan làm thợ mộc và trường ấy thì luôn cần đến bàn ghế, cửa giả, sửa cũ, đóng mới. Anh Biền nuôi dưỡng ước mơ: Một ngày khôn lớn sẽ trở thành chiến sỹ công an.

Xóm quê bên này sông. Trường đó lại bên kia sông. Hai ba con qua lại đôi bờ cả những mùa hồng thủy. Chị Nhiên như món quà bất ngờ của Thủy thần, một ngày trao tay ba Đan khi ông qua dòng.

Ông dang tay đón chị từ bàn tay Thủy thần. Nhưng ông lại không thể giữ cho mình phần đời còn lại. Thủy thần hung dữ xảo quyết, đã bất ngờ đổi chị Nhiên lấy ông lão thợ mộc nghèo. Trong đám tang của ba

Đan, chị Nhiên mặc trang phục như con, và khóc như thể người đã mất kia là người thân duy nhất trên đời.

Ba mẹ mất sớm - anh Biền phải thôi học giữa chừng. Ước mơ của anh mãi mãi tan trong sương mù. Và anh không bao giờ tha thứ cho chị Nhiên, như thể chính chị đã bóp chết ước mơ ấy. Cho dù chị Nhiên có hết lòng vun vén cho mấy anh em như một người mẹ.

... Quân thích lội qua suối để sang vườn. Quân thích có được mọi thứ từ thử thách. Quân cũng thích dắt tay Đan lội qua suối ở những chỗ nước siết, nguy hiểm. Chị Nhiên nhiều lần khóc vì sợ. Nó gọi chị nhớ mùa hồng thủy kinh hoàng ngày trước. Nhưng chị càng sợ hãi, càng ngăn cản, thì Quân càng trêu tức chị.

... Mười sáu tuổi, anh Biền rủ Quân cùng tham gia một lò luyện võ do một tay anh chị mở trong thị xã. Ngày nào anh cũng trở về với những vết bầm tím. Chị Nhiên mỗi khi xoa thuốc cho anh đều rơi lệ. Nhưng chị càng rơi lệ, anh càng lao vào luyện tập. Mười bảy tuổi, một hôm anh tuyên bố với chị:

- Chị không phải mẹ chúng tôi, không phải chị chúng tôi sao chị không đi đi, còn ở đây làm gì?

- Nhưng chị có thể lấy em. Chị muốn...

- Lấy tôi à? Điên! Tôi có điên mấy cũng không bao giờ chấp nhận chị.

Ngoài sân, Quân bóp tay Đan mạnh đến nỗi Đan không kêu được. Đan thẳng thốt nhìn Quân, thấy Quân đang trừng trừng nhìn vào khoảng lặng trong nhà. Mắt Quân như hai đốm lửa, sẵn sàng thiêu cháy tất cả.

Đan chưa đủ lớn để hiểu chuyện gì đã xảy ra, chuyện gì đang tới.

Đan chỉ biết chị Nhiên là người thân yêu, gần gũi nhất nên nếu chị

Nhiên đi, thì với Đan đó là điều kinh khủng.

Và mỗi khi anh Biền về nhà không chỉ với những vết thương bầm tím mà còn là những vết xước dài rỉ máu ở lưng và cánh tay, thì nỗi lo sợ trong Đan càng lớn mạnh. Đan co người lại bên Quân tìm sự chở che, an ủi.

Bà Mộc và chòm xóm ai cũng khuyên chị Nhiên lấy chồng đi. Tuổi hai mươi, chị Nhiên càng ngày càng xinh xắn. Nhưng chị Nhiên chẳng chịu nhận lời yêu ai.

Bà Mộc ngồi bên Đan têm trầu, nhắc đến chị Nhiên cứ lắc đầu, lắc đầu: “Chị mày bảo sống ở nhà mày, chết cũng ở nhà mày. Chẳng biết nó yêu gì thằng anh mày, hay muốn lấy đời nó trả nghĩa”.

Hai mươi tuổi, anh Biền đưa người yêu về nhà. Những đêm cô gái đó đến, thì ngôi nhà như cửa riêng bọn họ. Chị Nhiên và Đan lại sang nhà bà Mộc ngủ nhờ. Ở đó, Đan thấy chị Nhiên đã khóc. Bà Mộc thở dài: “Có ai bắt mày lấy thằng Biền đâu mà mày làm mình khổ”.

Phụ nữ ai cũng khóc cho những điều tan vỡ. Dẫu có thể tan vỡ ấy là điều cần thiết.

Nhà chật. Nếu anh Biền cưới vợ thì sẽ càng chật chội. Bà Mộc phán như nhà quân sự có cái nhìn xa rộng: “Này nhé! Nay mai con Đan đi lấy chồng, thằng Các lớn lên thì tính sau. Nhưng còn con Nhiên...”

Thằng anh mày vốn không ưa nó. Lấy vợ về, thì càng nhìn con bé càng chướng mắt. Nên Nhiên à, cháu lấy chồng đi! Dưới trời này có thiếu gì người muốn lấy cháu”.

...Vườn là nơi chứng kiến mối tình của Quân và Đan lớn dần theo năm tháng. Hai đứa cầm tay nhau đi trong vườn hết những mùa hoa thơm lại sang những mùa trái ngọt.

Những đêm ngồi bên Quân, Đan suy tính cho vận mệnh của gia đình.

Điều Đan mơ ước là: Anh Biền và chị Nhiên sẽ yêu và lấy nhau. Để chẳng ai phải ra đi, chẳng ai phải thế chỗ.

Đan nói nhiều về tương lai của hai người đó. Nhưng Quân chỉ im lặng.

Thật may, anh Biền không cưới cô gái kia. Nhưng lại đưa về những cô gái khác. Đúng ra là: Khi thì anh đưa về, khi thì họ tự đến. Và chị Nhiên, cứ đi qua hết tuổi 23, 24 rồi 25, vẫn chẳng nhận lời yêu ai cả.

* * *

Anh Biền và Quân thôi hẳn việc đi làm thuê vặt, mà đầu quân cho một công ty mới mở chuyên đào tạo nhân lực bảo vệ, vệ sĩ. Ngày anh mặc đồng phục của công ty về nhà, Đan và em trai vô cùng ngưỡng mộ.

- Vệ sĩ đấy! - Anh hãnh diện.

- Vệ sĩ như trong phim: Quần đen, áo đen, kính đen. Đứng khoanh tay, dạng chân và võ công siêu đẳng...

- Không đến nỗi thế, nhưng cũng gần như thế. Không làm công an được, thì làm bảo vệ vậy.

Ánh mắt anh lướt sang chị Nhiên. Chị Nhiên không nhìn anh. Chắc rằng từ lâu lắm chị không nhìn vào mắt anh nữa. Mà anh thì hẳn lúc nào cũng muốn chị nhìn vào mắt anh để giữa hai người bọn họ bùng nổ cái gì đó. Đôi mắt anh Biền lúc nào cũng đầy thách thức.

...Thị xã vào mùa mưa, những con đường, những mái nhà, những hàng cây ướt nhẹp. Mái ngói cũ xỉn của bà Mộc đã dột lên dột xuống. Anh Biền trêu: "Bác ơi, thằng cháu bác sắp được hưởng thừa kế rồi đấy". Bà Mộc lờm rồi mắng yêu: "Tiên sư mày. Cố mà tích đức đi nhé!". Quân không nói gì, đứng dưới sân nhìn lên mái nhà mãi như nhìn thấy ở đó một cái gì xa vời vợi.

Anh Biền và Quân hì hụi cả buổi sáng mới tạm thời cứu vãn được những chỗ dột nát. Quân hứa hẹn: “Một hai năm nữa cháu sẽ xây nhà mới cho bác”.

Bà Mộc nhìn cháu trai, mắt ầng ậng nước. Nhưng bà đã kịp ngồi xuống cạnh chị Nhiên đang lựa vải chín trong thúng. “Nhiên à! Nếu thằng Biền không lấy cháu, bác sẽ cho cháu ngôi nhà này, không cho thằng Quân nữa”. Chị Nhiên ngược nhìn anh Biền và Quân, nhoẻn cười: “Có đánh chết cháu, cháu cũng không lấy nhà của bác đâu. Cháu sẽ về với bố mẹ cháu”.

Quân nghe câu trả lời của chị, lẳng lặng cởi áo ngoài, lẳng lặng ra bờ suối, thả mình vào trong đó. Đan nhìn theo Quân, lại nhìn anh mình. Thấy anh đã ngồi thu lu, lập bập điều thuốc lập lòe cháy.

...Vào cuối mùa mưa ấy, có một mỹ nhân mặc đồng phục công ty anh Biền và Quân, đến chơi nhà. Mỹ nhân mua quà cho tất cả mọi người. Tặng riêng chị Nhiên một bộ mỹ phẩm “Sản xuất từ công ty mỹ phẩm hàng đầu Hàn Quốc đấy chị ạ”.

Chị Nhiên ngấm nghĩa, nhưng không nhận quà: “Em còn trẻ giữ lấy mà dùng”. Mỹ nhân hồn nhiên đáp: “Em không dùng loại này, vì không hợp mà chị”. Chị Nhiên chăm chú nhìn mỹ nhân rồi thở dài: “Chị cũng không hợp đâu em ạ”.

Mỹ nhân ở lại cùng anh Biền và bạn bè anh tới khuya vẫn chưa tàn cuộc. Chị Nhiên cầm tay Đan dắt đi trong vườn. Cứ vòng vèo hết lượt này sang lượt khác như là chị đang cố nhấn chìm đi ngọn lửa trong lòng.

Khi chị dắt Đan ra khỏi vườn, dừng lại bên bờ suối, nhìn đá mấp mô trong làn nước dưới ánh trăng cứ như chị mới trông thấy chúng lần đầu. Chị buông tay Đan.

- Chị sắp đi rồi Đan ạ.

- Chị đi đâu?

- Đi lấy chồng. Em không muốn chị đi lấy chồng à?

Và chị bước trên cầu tre. Đan đứng bên bờ suối, dưới bóng trăng, nước lung linh và mãi mê tuôn chảy.

Anh Biền nói sẽ lấy vợ. Anh bắt đầu bằng việc gọi thợ đến sửa lại ngôi nhà đã rất cũ. Mỹ nhân của anh lại đến, lại xăng xái kêu thợ làm cái này, cái nọ, như nữ chủ nhân thực sự. Chị Nhiên cả ngày ở trong vườn. Đan thất lòng hiểu ra: Giấc mơ của mình chẳng thể nào trở thành hiện thực.

Chị Nhiên đi vào một chiều hoe nắng, chỉ để lại cho Đan và em trai một dòng nhắn nhỏ: “Chị đi đây. Chị đến từ đâu thì sẽ đi về đó”.

Đan cầm tờ giấy ghi lời nhắn của chị và phóng xe vào thị xã. Trong đầu Đan hình dung: Khi gặp anh trai mình Đan sẽ gào lên: “Chị Nhiên đã bỏ đi rồi đấy, anh đã thỏa mãn chưa? Đã hài lòng chưa?”. Và anh Biền sẽ reo to: “Hay quá! Cuối cùng thì chị ta cũng bỏ đi rồi”...

Nhưng khi đứng trước anh và Quân thì Đan đã không sao nói được, chỉ chìa cho anh tờ giấy đã bị vò nhàu trong lòng bàn tay mình. Anh Biền nhận tờ giấy, không hỏi gì mà kiên nhẫn mở nó ra.

Khi lướt qua dòng chữ ngắn ngủi đó, mặt anh bỗng thán ra, ngây dại. Môi anh mấp máy, rồi buông một câu hỏi ngớ ngẩn: “Sao... Sao chị ấy lại đi?”. Rồi anh vụt bước nhanh ra xe. “Đi thôi!”. Quân và Đan cũng vội đi theo anh.

Anh Biền chạy xe về phía bờ sông, nơi mười mùa hồng thủy trước, chị Nhiên đã từ đó đến. Nhưng dòng sông đã qua mùa hồng thủy. Đã phẳng lặng, êm trôi. Không có dấu vết nào của chị Nhiên ở đó.

Cả ba người, không ai gọi tên chị, nhưng mắt xoáy sâu vào dòng

nước. Như thể chị Nhiên đã trôi vào đó, và cả ba anh em đều muốn đòi chị lại. Bóng tịch dương le lói. Đan thấy trên gương mặt hai người đàn ông đều loang loáng ướt.

Đêm chị Nhiên đi. Đan ra bờ suối tìm Quân. Đan lại đặt tay mình trong tay Quân. Nhưng Quân không dắt Đan lội qua suối, mà đi trên cầu tre chị Nhiên bắc sang vườn.

Trăng cuối tháng dịu dàng, Quân kéo tay Đan, băng băng bước trong vườn. Tiếng động làm bầy chim ngủ trong tán lá giật mình bay xao xác. Quân bất ngờ đẩy Đan ngã trên thảm cỏ mềm ánh trăng.

Trăng khuya, vườn lạnh hơi sương. Khuôn mặt Quân nhòa ướt. “Vì sao anh khóc?”. Quân vùi mặt lên ngực Đan. “Anh không khóc, anh đâu có khóc...”.

... Nhà vắng chị Nhiên, tất cả đều trống trải. Anh Biền cũng trở thành người lạ. Ra ngẩn vào ngơ. Trong một cơn say, anh gọi tên chị, không biết vì thói quen, hay nỗi niềm gì khác?

Tại sao người ta thường muộn màng nhận ra rằng ta đã nhớ thương ai đó rất nhiều, khi người ấy bằng cách này hay cách khác, không còn ở bên ta nữa?

* * *

Quân không nói với Đan một lời từ giã, lặng lẽ ra khỏi xóm quê. Mùa xuân năm sau nữa, bà Mộc ốm nặng rồi qua đời, cũng không thấy Quân về chịu tang và hưởng thừa kế. Xóm quê nghèo ấy chẳng thể nào níu giữ được trái tim nhiều khát vọng của Quân.

Đan dành nhiều năm tháng đợi Quân về. Nhưng rồi Đan không đợi được. Từ lâu lắm Đan cũng đã ngờ rằng: Một ngày nào đó, có thể vườn cũng sẽ không còn.

Đan từ Hải Phòng về theo lời em trai nhắn: “Chị về đi! Nhà sắp mất

rồi”.

Ngôi nhà anh Biền cho sửa lại trước kia giờ chỉ còn vợ chồng em trai Đan qua lại. Anh ở hẳn trong công ty, và cũng chẳng cưới mỹ nhân ngày nào. “Gần bốn mươi tuổi đời – anh nói – ngoảnh đầu nhìn lại, chỉ thấy sau lưng mình những cuộc tình tan vỡ”.

Dòng suối vẫn còn, vườn vẫn còn đó...

“Khu này đã được quy hoạch rồi. Một khu sinh thái gì đấy chị ạ”.

Đan vẫn như không hề chú ý đến lời em trai mình. Chỉ đứng bên này suối nhìn sang vườn với rất nhiều hoài niệm. Những mùa hoa mai, hoa mận nở trắng, xác hoa rụng, nước cuốn trôi theo dòng. Tiếng chị Nhiên cười khi hái trái. Đêm chị Nhiên đi, Đan đã thuộc về Quân một đời thiếu nữ.

Chị Nhiên về với bố mẹ chị, và chị cũng đã đi lấy chồng. Hằng năm, vào ngày gỗ ba Đan, chị có trở lại vườn xưa.

“Hay thật. Có những người đã đi là chẳng thềm nhìn lại”. Đan thầm nghĩ khi đặt chân xuống suối để sang vườn.

Vườn hiện ra trước mắt Đan. Những gốc cây cũ già và cỏ ken dày. Cả khu vườn phủ một thứ cỏ có những bông hoa tím tím, gọi tên là Trinh nữ.

7/2008

Phạm Thanh Thúy